**MÔN: VẬT LÝ 9**

 **Dòng điện xoay chiều**

**Câu 1**: Trong cuộn dây dẫn kín xuất hiện dòng điện xoay chiều liên tục khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây

 A. Đang tăng mà chuyển sang giảm.

 B. Đang giảm mà chuyển sang tăng.

 C. Tăng đều đặn rồi giảm đều đặn.

 D. Luân phiên tăng giảm.

**Câu 2**:Dòng điện xoay chiều xuất hiện trong cuộn dây dẫn kín khi

A. Cho nam châm nằm yên trong lòng cuộn dây kín.

B. Cho nam châm quay trước cuộn dây kín.

C. Cho nam châm đứng yên trước cuộn dây kín.

D. Đặt cuộn dây kín trong từ trường của một nam châm.

**Câu 3**: Khi cho cuộn dây dẫn kín quay trong từ trường của một nam châm thì trong cuộn dây

A. Xuất hiện dòng điện một chiều. B. Xuất hiện dòng điện xoay chiều.

C. Xuất hiện dòng điện không đổi. D. Không xuất hiện dòng điện.

**Câu 4**: Dòng điện xoay chiều xuất hiện trong cuộn dây dẫn kín khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây

 A. Lớn. B. Không thay đổi.

 C. Biến thiên. D. Nhỏ.

**Câu 5**: Dòng điện cảm ứng trong cuộn dây dẫn kín đổi chiều khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây

A. Tăng dần theo thời gian.

B. Giảm dần theo thời gian.

C. Tăng hoặc giảm đều đặn theo thời gian.

D. Đang tăng mà chuyển sang giảm hoặc ngược lại.

**Câu 6**: Dòng điện xoay chiều khác dòng điện một chiều ở điểm

A. Dòng điện xoay chiều chỉ đổi chiều một lần.

B. Dòng điện xoay chiều có chiều luân phiên thay đổi.

C. Cường độ dòng điện xoay chiều luôn tăng.

D. Hiệu điện thế của dòng điện xoay chiều luôn tăng.

**Câu 7**: Thiết bị nào sau đây hoạt động bằng dòng điện xoay chiều?

 A. Đèn pin đang sáng. B. Nam châm điện.

 C. Bình điện phân. D. Quạt trần trong nhà đang quay.

**Câu 8**: Cách nào dưới đây có thể tạo ra dòng điện cảm ứng ?

A. Nối hai cực của pin vào hai đầu cuộn dây dẫn

B. Nối hai cực của nam châm với hai đầu cuộn dây dẫn

C. Đưa một cực của acquy từ ngoài vào trong một cuộn dây dẫn kín

D. Đưa một cực của nam châm từ ngoài vào trong một cuộn dây dẫn kín.

**Câu 9**: Cách nào dưới đây không thểtạo ra dòng điện ?

A. Quay nam châm vĩnh cửu trước ống dây dẫn kín

B. Đặt nam châm vĩnh cửu trước ống dây dẫn kín.

C. Đưa một cực của nam châm từ ngoài vào trong một cuộn dây dẫn kín

D. Rút cuộn dây ra xa nam châm vĩnh cửu

**Câu 10**: Hiện tượng nào sau đây không liên quanđến hiện tượng cảm ứng điện từ ?

A. Dòng điện xuất hiện trong dây dẫn kín khi cuộn dây chuyển động trong từ trường

B. Dòng điện xuất hiện trong cuộn dây khi nối hai đầu cuộn dây với đinamô xe đạp đang quay

C. Dòng điện xuất hiện trong cuộn dây nếu bên cạnh đó có một dòng điện khác đang thay đổi

D. Dòng điện xuất hiện trong cuộn dây nếu nối hai đầu cuộn dây vào hai cực của bình acquy .

**Câu 11**: Chọn phát biểu đúng về dòng điện xoay chiều :

A. Dòng điện xoay chiều có tác dụng từ yếu hơn dòng điện một chiều

B. Dòng điện xoay chiều có tác dụng nhiệt yếu hơn dòng điện một chiều

 C. Dòng điện xoay chiều có tác dụng sinh lý mạnh hơn dòng điện một chiều

 D. Dòng điện xoay chiều tác dụng một cách không liên tục.

**Câu 12**: Thực hiện thí nghiệm với cuộn dây và nam châm vĩnh cửu đặt dọc theo trục của ống dây . Trường hợp nào không códòng điện cảm ứng tạo ra trong cuộn dây ?

A. Di chuyển nam châm tới gần hoặc ra xa cuộn dây

B. Di chuyển cuộn dây tới gần hoặc ra xa nam châm

C. Di chuyển đồng thời cuộn dây và nam châm để khoảng cách giữa chúng không đổi.

D. Quay nam châm quanh một trục thẳng đứng trước cuộn dây

**Câu 13**: Thực hiện thí nghiệm với cuộn dây và nam châm điện đặt dọc theo trục của ống dây . Trường hợp nào không xuất hiện dòng điện cảm ứng ?

A. Dòng điện ổn định , nam châm điện và cuộn dây đứng yên .

B. Dòng điện ổn định , di chuyển cuộn dây

C. Dòng điện ổn định , di chuyển nam châm điện

D. Dòng điện chạy qua nam châm điện biến đổi.

**Câu 14**: Trường hợp nào dưới đây tạo ra dòng điện cảm ứng ?

A. Ống dây và nam châm chuyển động tương đối với nhau .

B. Ống dây và nam châm chuyển động để khoảng cách giữa chúng không đổi

C. Ống dây và nam châm đặt gần nhau đứng yên

D.Ống dây và nam châm đặt xa nhau đứng yên

**Câu 15**: Trong cuộn dây dẫn kín xuất hiện dòng điện cảm ứng xoay chiều khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây .

 A. luôn luôn tăng B. luôn luôn giảm

 C. luân phiên tăng giảm. D. luôn luôn không đổi

**Câu 16**: Khi nào xuất hiện dòng điện cảm ứng xoay chiều trong cuộn dây dẫn kín ?

A. Cho cuộn dây dẫn kín quay trong từ trường của một nam châm điện.

B. Đưa nam châm lại gần cuộn dây

C. Đưa cuộn dây dẫn kín lại gần nam châm điện

D. Tăng dòng điện chạy trong nam châm điện đặt gần ống dây dẫn kín

**Câu 17**: Chọn câu phát biểu đúng :

A. Dòng điện xoay chiều rất giống dòng điện một chiều của pin

B. Dòng điện xoay chiều rất giống dòng điện một chiều của acquy

C. Dòng điện xoay chiều có chiều thay đổi.

D. Dòng điện xoay chiều có chiều luân phiên thay đổi.

**Câu 18**: Các thiết bị nào sau đây không sử dụng dòng điện xoay chiều ?

A. Máy thu thanh dùng pin.

B. Bóng đèn dây tóc mắc vào điện nhà 220V

C. Tủ lạnh.

D. Ấm đun nước

**Câu 19**: Thiết bị nào sau đây có thể hoạt động tốt đối với dòng điện một chiều lẫn dòng điện xoay chiều?

 A. Đèn điện. B. Máy sấy tóc.

 C. Tủ lạnh. D. Đồng hồ treo tường chạy bằng pin.

**Câu 20**: Điều nào sau đây không đúng khi so sánh tác dụng của dòng điện một chiều và dòng điện xoay chiều ?

A. Dòng điện xoay chiều và dòng điện một chiều đều có khả năng trực tiếp nạp điện cho ắcquy.

B. Dòng điện xoay chiều và dòng điện một chiều đều toả ra nhiệt khi chạy qua một dây dẫn

C. Dòng điện xoay chiều và dòng điện một chiều đều có khả năng làm phát quang bóng đèn

D. Dòng điện xoay chiều và dòng điện một chiều đều gây ra từ trường .

**Câu 21**: Một máy biến thế có hai cuộn dây với số vòng dây tương ứng là 125 vòng và 600 vòng. Sử dụng máy biến thế này

 A. Chỉ làm tăng hiệu điện thế.

 B. Chỉ làm giảm hiệu điện thế.

 C. Có thể làm tăng hoặc giảm hiệu điện thế.

 D. Có thể đồng thời làm tăng và giảm hiệu điện thế.

**Câu 22**: Nếu hiệu điện thế của điện nhà là 220V thì phát biểu nào là không đúng ?

A. Có những thời điểm , hiệu điện thế lớn hơn 220V

B. Có những thời điểm , hiệu điện thế nhỏ hơn 220V

C. 220V là giá trị hiệu dụng. Vào những thời điểm khác nhau, hiệu điện thế có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn hoặc bằng giá trị này .

D. 220V là giá trị hiệu điện thế nhất định không thay đổi.

**Câu 23**: Đặt một nam châm điện A có dòng điện xoay chiều chạy qua trước một cuộn dây dẫy kín B . Sau khi công tắc K đóng thì trong cuộn dây B có xuất hiện dòng điện cảm ứng . Người ta sử dụng tác dụng nào của dòng điện xoay chiều ?

 A. Tác dụng cơ B. Tác dụng nhiệt

 C. Tác dụng quang D. Tác dụng từ.

**Câu 24**: Khi truyền tải điện năng đi xa, điện năng hao phí đã chuyển hoá thành dạng năng lượng

 A. Hoá năng. B. Năng lượng ánh sáng.

 C. Nhiệt năng. D. Năng lượng từ trường.

**Câu 25**: Khi truyền tải một công suất điện P bằng một dây có điện trở R và đặt vào hai đầu đường dây một hiệu điện thế U, công thức xác định công suất hao phí P hp do tỏa nhiệt là

 A. P hp =  B. P hp = 

 C. P hp =  D. P hp = 

**Câu 26**: Khi truyền tải điện năng, ở nơi truyền đi người ta cần lắp

 A. Biến thế tăng điện áp. B. Biến thế giảm điện áp.

 C. Biến thế ổn áp. D. Cả biến thế tăng áp và biến thế hạ áp.

**Câu 27**: Khi chuyển điện áp từ đường dây cao thế xuống điện áp sử dụng thì cần dùng

 A. Biến thế tăng điện áp. B. Biến thế giảm điện áp

 C. Biến thế ổn áp. D. Cả biến thế tăng áp và biến thế hạ áp.

**Câu 28**: Công suất hao phí do tỏa nhiệt trên đường dây tải điện

A. Tỉ lệ thuận với hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây.

B. Tỉ lệ nghịch với hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây.

C. Tỉ lệ nghịch với bình phương hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây.

D. Tỉ lệ thuận với bình phương hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây.

**Câu 29**: Khi truyền tải điện năng từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ, để làm giảm hao phí trên đường dây do tỏa nhiệt ta có thể

A. đặt ở đầu ra của nhà máy điện máy tăng thế.

B. đặt ở đầu ra của nhà máy điện máy hạ thế.

C. đặt ở nơi tiêu thụ máy hạ thế.

D. đặt ở đầu ra của nhà máy điện máy tăng thế và đặt ở nơi tiêu thụ máy hạ thế.

**Câu 30**: Nếu hiệu điện thế giữa hai đầu đường dây tải điện không đổi mà dây dẫn có chiều dài tăng gấp đôi thì hao phí do tỏa nhiệt trên đường dây sẽ

 A. Tăng lên gấp đôi. B. Giảm đi một nửa. C. Tăng lên gấp bốn. D. Giữ nguyên không đổi.

**Câu 31**: Khi tăng hiệu điện thế hai đầu dây dẫn trên đường dây truyền tải điện lên gấp đôi thì công suất hao phí trên đường dây sẽ

 A. Giảm đi một nửa. B. Giảm đi bốn lần

 C. Tăng lên gấp đôi. D. Tăng lên gấp bốn.

**Câu 32**: Trên cùng một đường dây tải điện, nếu tăng hiệu điện thế ở hai đầu dây dẫn lên 100 lần thì công suất hao phí do tỏa nhiệt trên đường dây sẽ

 A. Tăng 102 lần. B. Giảm 102 lần.

 C. Tăng 104 lần. D. Giảm 104 lần.

**Câu 33**: Cùng công suất điện P được tải đi trên cùng một dây dẫn. Công suất hao phí khi hiệu điện thế hai đầu đường dây tải điện là 400kV so với khi hiệu điện thế là 200kV là

 A. Lớn hơn 2 lần. B. Nhỏ hơn 2 lần.

 C. Nhỏ hơn 4 lần. D. Lớn hơn 4 lần.

**Câu 34**: Khi truyền đi cùng một công suất điện, người ta dùng dây dẫn cùng chất nhưng có tiết diện gấp đôi dây ban đầu. Công suất hao phí trên đường dây tải điện so với lúc đầu

 A. Không thay đổi. B. Giảm đi hai lần.

 C. Giảm đi bốn lần. D. Tăng lên hai lần.

**Câu 35**: Trên một đường dây truyền tải điện có công suất truyền tải không đổi, nếu tăng tiết diện dây dẫn lên gấp đôi, đồng thời cũng tăng hiệu điện thế truyền tải điện năng lên gấp đôi thì công suất hao phí trên đường dây tải điện sẽ

 A. Giảm đi 8 lần. B. Giảm đi 4 lần.

 C. Giảm đi 2 lần. D. Không thay đổi.

**Câu 36**: Máy biến thế là thiết bị

A. Giữ hiệu điện thế không đổi. B. Giữ cường độ dòng điện không đổi.

C. Biến đổi hiệu điện thế xoay chiều. D. Biến đổi cường độ dòng điện không đổi.

**Câu 37**: Máy biến thế là thiết bị dùng để biến đổi hiệu điện thế của dòng điện

A. Xoay chiều.

B. Một chiều không đổi.

C. Xoay chiều và cả một chiều không đổi.

D. Không đổi.

**Câu 38**: Máy biến thế dùng để:

 A. Tăng, giảm hiệu điện thế một chiều.

 B. Tăng, giảm hiệu điện thế xoay chiều.

 C. Tạo ra dòng điện một chiều.

 D. Tạo ra dòng điện xoay chiều.

**Câu 39**: Máy biến thế là thiết bị biến đổi

 A. Hiệu điện thế xoay chiều.

 B. Cường độ dòng điện không đổi.

 C. Công suất điện.

 D. Điện năng thành cơ năng.

**Câu 40**: Máy biến thế có cuộn dây

 A. Đưa điện vào là cuộn sơ cấp.

 B. Đưa điện vào là cuộn cung cấp.

 C. Đưa điện vào là cuộn thứ cấp.

 D. Lấy điện ra là cuộn sơ cấp.

**Câu 41**: Với 2 cuộn dây có số vòng dây khác nhau ở máy biến thế

A. Cuộn dây ít vòng hơn là cuộn sơ cấp.

B. Cuộn dây nhiều vòng hơn là cuộn sơ cấp.

C. Cuộn dây ít vòng hơn là cuộn thứ cấp.

D. Cuộn dây nào cũng có thể là cuộn thứ cấp.

**Câu 42**: Trong máy biến thế :

A. Cả hai cuộn dây đều được gọi chung là cuộn sơ cấp.

B. Cả hai cuộn dây đều được gọi chung là cuộn thứ cấp.

C. Cuộn dẫn điện vào là cuộn sơ cấp, cuộn dẫn điện ra là cuộn thứ cấp.

D. Cuộn dẫn điện vào là cuộn thứ cấp, cuộn dẫn điện ra là cuộn sơ cấp.

**Câu 43**: Nếu đặt vào hai đầu cuộn dây sơ cấp của máy biến thế một hiệu điện thế xoay chiều thì từ trường trong lõi sắt từ sẽ

 A. Luôn giảm. B. Luôn tăng.

 C. Biến hiên. D. Không biến thiên.

**Câu 44**: Khi nói về máy biến thế phát biểu nào không đúng: Máy biến thế hoạt động

 A. Dựa vào hiện tượng cảm ứng điện từ.

 B. Với dòng điện xoay chiều.

 C. Luôn có hao phí điện năng.

 D. Biến đổi điện năng thành cơ năng.

**Câu 45**: Không thể sử dụng dòng điện không đổi để chạy máy biến thế vì khi sử dụng dòng điện không đổi thì từ trường trong lõi sắt từ của máy biến thế

 A. Chỉ có thể tăng. B. Chỉ có thể giảm.

 C. Không thể biến thiên. D. Không được tạo ra.

**Câu 46**: Khi có dòng điện một chiều, không đổi chạy trong cuộn dây sơ cấp của một máy biến thế thì trong cuộn thứ cấp đã nối thành mạch kín

 A. Có dòng điện một chiều không đổi.

 B. Có dòng điện một chiều biến đổi.

 C. Có dòng điện xoay chiều.

 D. Vẫn không xuất hiện dòng điện.

**Câu 47**: Một máy biến thế có số vòng dây cuộn sơ cấp gấp 3 lần số vòng dây cuộn thứ cấp thì hiệu điện thế ở hai đầu cuộn thứ cấp so với hiệu điện thế ở hai đầu cuộn sơ cấp sẽ

 A. Giảm 3 lần. B. Tăng 3 lần.

 C. Giảm 6 lần. D. Tăng 6 lần.

**Câu 48**: Một máy biến thế có số vòng dây cuộn thứ cấp gấp 3 lần số vòng dây cuộn sơ cấp thì hiệu điện thế ở hai đầu cuộn thứ cấp so với hiệu điện thế ở hai đầu cuộn sơ cấp sẽ

 A. Giảm 3 lần. B. Tăng 3 lần.

 C. Giảm 6 lần. D. Tăng 6 lần.

**Câu 49**: Với : n1, n2  lần lượt là số vòng dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp; U1, U2  là hiệu điện thế giữa hai đầu dây cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp của một máy biến thế ta có biểu thức không đúng là:

 A. = . B. U1. n1 = U2. n2.

 C. U2 = . D. U1 = .

**Câu 50**: Gọi n1; U1  là số vòng dây và hiệu điện thế giữa hai đầu cuộn sơ cấp. Gọi n2 ; U2 là số vòng dây và hiệu điện thế giữa hai đầu cuộn thứ cấp của một máy biến thế. Hệ thức đúng là

 A. = . B. U1. n1 = U2. n2 .

 C. U1 + U2 = n1 + n2 . D. U1 – U2 = n1 – n2

 **Sự khúc xạ ánh sáng**

**Câu 1**: Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường

A. Bị hắt trở lại môi trường cũ.

B. Tiếp tục đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

C. Tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.

D. Bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và tiếp tục đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

**Câu 2**: Pháp tuyến là đường thẳng

A. Tạo với tia tới một góc vuông tại điểm tới.

B. Tạo với mặt phân cách giữa hai môi trường một góc vuông tại điểm tới.

C. Tạo với mặt phân cách giữa hai môi trường một góc nhọn tại điểm tới.

D. Song song với mặt phân cách giữa hai môi trường.

**Câu 3**: Khi nói về hiện tượng khúc xạ ánh sáng, nhận định nào sau đây là đúng?

A. Góc khúc xạ bao giờ cũng nhỏ hơn góc tới.

B. Góc khúc xạ bao giờ cũng lớn hơn góc tới.

C. Góc khúc xạ bao giờ cũng bằng góc tới.

 D. Tuỳ từng môi trường tới và môi trường khúc xạ mà góc tới hay góc khúc xạ sẽ lớn hơn.

**Câu 4**: Trên hình vẽ mô tả hiện tượng khúc xạ ánh sáng, tia khúc xạ là:

A. Tia IP.

P

B. Tia IN.

I

C. Tia IP.

D. Tia NI.

N

**Câu 5**: Ta có tia tới và tia khúc xạ trùng nhau khi

 A. Góc tới bằng 0. B. Góc tới bằng góc khúc xạ.

 C. Góc tới lớn hơn góc khúc xạ. D. Góc tới nhỏ hơn góc khúc xạ.

**Câu 6**: Khi tia sáng đi từ không khí tới mặt phân cách giữa không khí và nước thì

A. Chỉ có thể xảy ra hiện tượng khúc xạ ánh sáng.

B. Chỉ có thể xảy ra hiện tượng phản xạ ánh sáng.

C. Có thể đồng thời xảy ra cả hiện tượng khúc xạ lẫn hiện tượng phản xạ ánh sáng.

D. Không thể đồng thời xảy ra cả hiện tượng khúc xạ lẫn hiện tượng phản xạ ánh sáng.

**Câu 7**: Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc khúc xạ (r) là góc tạo bởi

A. tia khúc xạ và pháp tuyến tại điểm tới. B. tia khúc xạ và tia tới.

C. tia khúc xạ và mặt phân cách. D. tia khúc xạ và điểm tới.

**Câu 8**: Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc tới (i) là góc tạo bởi:

A. tia tới và pháp tuyến tại điểm tới. B. tia tới và tia khúc xạ.

C. tia tới và mặt phân cách. D. tia tới và điểm tới.

**Câu 9**: **:** Điều nào sau đây là saikhi nói về hiện tượng khúc xạ ánh sáng?

A. Tia khúc xạ và tia tới cùng nằm trong mặt phẳng tới.

B. Góc tới tăng dần, góc khúc xạ cũng tăng dần.

C. Nếu tia sáng đi từ môi trường nước sang môi trường không khí thì góc khúc xạ lớn hơn góc tới.

D. Nếu tia sáng đi từ môi trường không khí sang môi trường nước thì góc tới nhỏ hơn góc khúc xạ.

**Câu 10**: Khi tia sáng truyền từ không khí vào nước, gọi i là góc tới và r là góc khúc xạ thì

 A. r < i. B. r > i.

 C. r = i. D. 2r = i.

**VĂN 9**

**CÁC EM LỚP 9 CẦN NẮM VỮNG CÁC Ý CƠ BẢN KHI CỦA HAI BÀI THƠ NÀY TRONG TUẦN NÀY ( 17/2-23/2)**

**Văn bản "Mùa xuân nho nhỏ" - Thanh Hải.**

I.**Tìm hiểu chung:**

1. **Tác giả:**

- Thanh Hải (1930-1980)

- Quê: Thừa thiên Huế

- Hoạt động văn nghệ trong thời kì chống Pháp, chống Mĩ

- Ông là một trong những cây bút có công xây dựng nền văn học cách mạng ở miền Nam từ những ngày đầu. Trong hai cuộc kháng chiến kể cả những thời kì đen tối nhất, ông đã bám trụ ở quê hương (vùng Thừa Thiên – Huế), cất lên tiếng thơ ca ngợi tình yêu quê hương đất nước, ca ngợi sự hi sinh của nhân dân miền Nam và khẳng định niềm tin vào chiến thắng của cách mạng. Có thể nói cuộc đời ông đã cống hiến trọn vẹn cho đất nước, cho quê hương.

*- “Thơ ông chân chất, bình dị, đôn hậu và chân thành…Đối với nền thơ chống Mĩ của miền Nam, Thanh Hải là một trong những cây bút có nhiều đóng góp”.*

(Trần Hữu Tá)

**2.Tác phẩm:**

**a.Hoàn cảnh sáng tác:**

- Bài thơ ra đời tháng 11/1980, lúc này, đất nước đã thống nhất, đang xây dựng cuộc sống mới với muôn ngàn khó khăn thử thách.

- Và đây cũng là một hoàn cảnh rất đặc biệt đối với nhà thơ Thanh Hải. Ông đang bị bệnh nặng phải điều trị ở bệnh viện trung ương thành phố Huế, và một tháng sau ông qua đời.Có hiểu cho hoàn cảnh của nhà thơ trên giường bệnh ta mới thấy hết được tấm lòng tha thiết với cuộc sống, với quê hương đất nước của nhà thơ.

**b.Bố cục: 4 đoạn:**

- Khổ 1: Cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân thiên nhiên, đất trời.

- Khổ 2, 3: Cảm xúc của nhà thơ về mùa xuân đất nước.

- Khổ 4, 5: Lời ước nguyện chân thành, tha thiết của nhà thơ.

- Khổ 6: Lời ngợi ca quê hương, đất nước qua điệu dân ca xứ Huế.

=> Xuyên suốt bài thơ là hình ảnh **mùa xuân**: mùa xuân của thiên nhiên, mùa xuân của đất nước và “mùa xuân nho nhỏ” của mỗi người.

**II.Đọc – hiểu văn bản:**

1. **Cảm xúc của nhà thơ trước mùa xuân thiên nhiên, đất trời.**

Bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải được vẽ bằng những hình ảnh, màu sắc, âm thanh hài hòa, sống động, tràn đầy sức sống:

*Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng.*

- Ngay hai câu mở đầu ta đã bắt gặp một cách viết khác lạ. Không viết như bình thường: “một bông hoa tím biếc mọc giữa dòng sông xanh” mà đảo lại “Mọc giữa dòng sông xanh/Một bông hoa tím biếc”. Động từ “mọc” được đảo lên đầu câu thơ là một dụng ý nghệ thuật của tác giả => Khắc sâu ấn tượng về sức sống trỗi dậy và vươn lên của mùa xuân. Tưởng như bông hoa tím biếc kia đang từ từ, dần dần mọc lên, vươn lên, xòe nở trên mặt nước xanh của dòng sông xuân.

*-*Không gian mùa xuân rộng mở tươi tắn với hình ảnh một dòng sông trong xanh chảy hiền hoà. Cái màu xanh ấy phản ánh được màu xanh của bầu trời, của cây cối hai bên bờ, cái màu xanh quen thuộc mà ta có thể gặp ở bất kì một con sông nào ở dải đất miền Trung.

- Nổi bật trên nền xanh lơ của dòng sông là hình ảnh “một bông hoa tím biếc”, một hình ảnh thân thuộc của cánh lục bình hay bông súng mà ta thường gặp ở các ao hồ sông nước của làng quê. Màu tím biếc ấy không lẫn vào đâu được với sắc màu tím Huế thân thương - vốn là nét đặc trưng của những cô gái đất kinh kỳ với sông Hương núi Ngự.

-> Màu xanh của nước hài hoà với màu tím biếc của bông hoa tạo nên một nét chấm phá nhẹ nhàng mà sống động, đem lại một vẻ đẹp tự nhiên, hài hòa, một màu sắc đặc trưng của xứ Huế.

- Bức tranh không chỉ có “họa” mà còn có “nhạc” bởi tiếng chim chiền chiện cất lên với muôn vàn lời ca tiếng hót, reo mừng:

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời.*

+ Nhà thơ gọi “ơi” nghe sao mà tha thiết thế! Lời gọi ấy không cất lên từ tiếng nói mà cất lên từ sâu thẳm tình yêu thiên nhiên, cất lên từ tấm lòng của nhà thơ trước mùa xuân tươi đẹp với những âm thanh rộn rã.

+ Lời gọi ấy mới đầu nhen nhóm ở một góc trái tim, nhưng con người nhà thơ và những cảnh sắc, âm thanh kia như đã hòa vào làm một, cảm xúc từ đó mà òa ra thành lời, thật ngỡ ngàng, thật thích thú.

+ Cảm xúc của nhà thơ đã trào dâng thực sự qua câu hỏi tu từ: “Hót chi mà vang trời”. Thứ âm thanh không thể thiếu ấy làm sống dậy cả không gian cao rộng, khoáng đạt, làm sống dậy, vực dậy cả một tâm hồn của một con người đang phải đối mặt với những bóng đen u ám của bệnh tật, của cái chết rình rập.

-> Dòng sông êm trôi, bông hoa lững lờ, tiếng chim rộn rã… Bức tranh mùa xuân xứ Huế bao giờ cũng đẹp, nhẹ nhàng, và mơ mộng như thế!

- Thiên nhiên, nhất là mùa xuân vốn hào phóng, sẵn sàng trao tặng con người mọi vẻ đẹp nếu con người biết mở rộng tấm lòng. Thanh Hải đã thực sự đón nhận mùa xuân với tất cả sự tài hoa của ngòi bút, sự thăng hoa của tâm hồn. Nhà thơ lặng ngắm, lặng nghe bằng cả trái tim xao động, bằng trí tưởng tượng, liên tưởng độc đáo:

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng.*

+ Cụm từ “giọt long lanh” gợi lên những liên tưởng phong phú và đầy thi vị. Nó có thể là giọt sương lấp lánh qua kẽ lá trong buổi sớm mùa xuân tươi đẹp, có thể là giọt nắng rọi sáng bên thềm, có thể giọt mưa xuân đang rơi… Theo mạch cảm xúc của nhà thơ thì có lẽ đây là giọt âm thanh của tiếng chim ngân vang, đọng lại thành từng giọt niềm vui, rơi xuống cõi lòng rộng mở của thi sĩ, thấm vào tâm hồn đang rạo rực tình xuân.

+ Phép ẩn dụ chuyển đổi cảm giác được vận dụng một cách tài hoa, tinh tế qua trí tưởng tượng của nhà thơ. Thanh Hải cảm nhận vẻ đẹp của mùa xuân bằng nhiều giác quan: thị giác, thính giác và cả xúc giác.

+ Cử chỉ “*Tôi đưa tay tôi hứng*” thể hiện sự nâng niu, trân trọng của nhà thơ trước vẻ đẹp của thiên nhiên, đất trời lúc vào xuân với cảm xúc say sưa, xốn xang, rạo rực. Nhà thơ như muốn ôm trọn vào lòng tất cả sức sống của mùa xuân, của cuộc đời.

=> Khổ thơ đầu đã mở ra một bức tranh xứ Huế thật đẹp: có hình ảnh, có màu sắc, âm thanh được họa lên từ những vần thơ có nhạc…

**\*** Bài thơ được viết vào tháng 11 năm 1980, khi ấy đang là mùa đông giá rét. Như vậy, hình ảnh mùa xuân được miêu tả ở đây là mùa xuân trong tâm tưởng của nhà thơ.Đối mặt với bệnh tật, thậm chí phải đối mặt với cả cái chết, vậy mà nhà thơ vẫn hướng đến mùa xuân tươi trẻ, tràn đầy sức sống, thể hiện một tâm hồn lạc quan yêu đời, một niềm khát khao cuộc sống vô bờ.

Đọc những vần thơ của ông, người đọc trân trọng hơn, yêu hơn một tâm hồn nghệ sĩ, một tình yêu quê hương, đất nước đến vô ngần.

1. **Cảm xúc của nhà thơ về mùa xuân đất nước:**

Trước đây, Huế sống trong cảnh nô lệ, đen tối, lầm than. Giờ đây, trong hiện tại, Huế đã đổi khác, đang hối hả nhịp chiến đấu, nhịp xây dựng đất nước trong thời kì mới:

*Mùa xuân người cầm súng*

*Lộc giắt đầy trên lưng*

*Mùa xuân người ra đồng*

*Lộc trải dài nương mạ*

*Tất cả như hối hả*

*Tất cả như xôn xao…*

- Không phải ngẫu nhiên trong khổ thơ lại xuất hiện hình ảnh “người cầm súng” và “người ra đồng”. Họ là những con người cụ thể, những con người làm nên lịch sử với hai nhiệm vụ cơ bản của đất nước ta trong suốt quá trình phát triển lâu dài: chiến đấu và sản xuất, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

- Mùa xuân mang đến hi vọng mới, mang đến tiếng gọi của đất nước, của quê hương đang trên đà đổi thay, phát triển. Những tiếng gọi lặng lẽ tới từ mùa xuân làm thức dậy con người, làm trái tim con người như bừng lên rạng rỡ trong không khí sôi nổi của đất nước, của muôn cây cỏ đã đi theo người lính vào chiến trường, sát kề vai, đã cùng người lao động hăng say ngoài đồng ruộng.

- Mùa xuân không những chắp thêm đôi cánh sức mạnh cho con người mà còn chuẩn bị cho con người những “lộc” non tươi mới, căng tràn nhựa sống:

+ “Lộc” không chỉ là hình ảnh tả thực mà con mang ý nghĩa ẩn dụ, tượng trưng.

. “Lộc” là nhành non chồi biếc của cỏ cây trong mùa xuân.

. Đối với người chiến sĩ, “lộc” là cành lá ngụy trang che mắt quân thù trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc đầy cam go và ác liệt.

. Đối với người nông dân “một nắng hai sương”, “lộc” là những mầm xuân tươi non trải dài trên ruộng đồng bát ngát, báo hiệu một mùa bội thu.

+ Nhưng đặc biệt hơn cả, “lộc” là sức sống, là tuổi trẻ, sức thanh xuân tươi mới đầy mơ ước, đầy những hoài bão và khát vọng cống hiến của tuổi trẻ, sôi nổi trong mỗi tâm hồn con người – tâm hồn của người lính dũng cảm, kiên cường nơi lửa đạn bom rơi – tâm hồn của người nông dân cần cù, hăng say tăng gia sản xuất. “Lộc” chính là thành quả hôm nay và niềm tin, hi vọng ngày mai.

- Từ những suy nghĩ rất thực về đất nước, nhà thơ khái quát:

*Tất cả như hối hả*

*Tất cả như xôn xao*

+ Điệp ngữ “tất cả”, các từ láy biểu cảm “hối hả”, “xôn xao”, nhịp thơ nhanh => nhà thơ đã khái quát được cả một thời đại của dân tộc.

+ “Hối hả” diễn tả nhịp điệu khẩn trương, tất bật của những con người Việt Nam trong giai đoạn mới, thời đại mới, trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa.

+ Còn “xôn xao” lại bộc lộ tâm trạng náo nức, rộn ràng.

-> Ý thơ khẳng định một điều: không chỉ cá nhân nào vội vã mà cả đất nước đang hối hả, khẩn trương sản xuất và chiến đấu. Tất cả đều náo nức, rộn ràng trong mùa xuân tươi đẹp của thiên nhiên, của đất nước.

-> Thanh Hải đã rất lạc quan, say mê và tin yêu khi viết nên những vần thơ này.

- Xúc cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước khi bước vào mùa xuân, nhà thơ Thanh Hải đã có cái nhìn sâu sắc và tự hào về lịch sử bốn nghìn năm dân tộc:

*“Đất nước bốn ngàn năm*

*Vất vả và gian lao*

*Đất nước như vì sao*

*Cứ đi lên phía trước”*

+ Với nghệ thuật nhân hóa, Tổ quốc như một người mẹ tần tảo, vất vả và gian lao, đã làm nổi bật sự trường tồn của đất nước. Để có được sự trường tồn ấy, giang sơn gấm vóc này đã thấm bao máu, mồ hôi và cả nước mắt của các thế hệ, của những tháng năm đằng đẵng lúc hưng thịnh, lúc thăng trầm. Nhưng dù khó khăn có mạnh đến đâu cũng không khuất phục được dân tộc Việt Nam:

*“Sống vững chãi bốn nghìn năm sừng sững*

*Lưng đeo gươm tay mềm mại bút hoa”.* (Huy Cận)

+ Đặc biệt, phép tu từ so sánh được nhà thơ sử dụng vô cùng đặc sắc, làm ý thơ hàm súc –“Đất nước như vì sao/Cứ đi lên phía trước”. Sao là nguồn sáng bất diệt của thiên hà, là vẻ đẹp lung linh của bầu trời đêm, là hiện thân của sự vĩnh hằng trong vũ trụ. So sánh như thế, là tác giả đã ngợi ca đất nước trường tồn, tráng lệ, đất nước đang hướng về một tương lai tươi sáng. Điệp ngữ “đất nước” được nhắc lại hai lần thể hiện sâu sắc ý thơ: trải qua những gian truân, vất vả, đất nước vẫn toả sáng đi lên không gì có thể ngăn cản được.

=> Ta cảm nhận được niềm tin tưởng của tác giả vào tương lai rạng ngời của dân tộc Việt Nam. Âm thanh mùa xuân đất nước vang lên từ chính cuộc sống vất vả, gian lao mà tươi thắm đến vô ngần.

1. **Lời ước nguyện chân thành, tha thiết của nhà thơ.**

- Từ những cảm xúc về mùa xuân, tác giả đã chuyển mạch thơ một cách tự nhiên sang bày tỏ những suy ngẫm và tâm niệm của mình về lẽ sống, về ý nghĩa giá trị của cuộc đời mỗi con người:

*“ Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hoà ca*

*Một nốt trầm xao xuyến”.*

+ Để bày tỏ lẽ sống của mình, ngay từ những câu thơ mở đầu đoạn, Thanh Hải đã đem đến cho người đọc cái giai điệu ngọt ngào, êm ái của những thanh bằng liên tiếp “ta”-“hoa”-“ca”.

+ Điệp từ “ta” được lặp đi lặp lại thể hiện một ước nguyện chân thành, thiết tha.

+ Động từ “làm” - “nhập” ở vai trò vị ngữ biểu lộ sự hoá thân đến diệu kỳ - hoá thân để sống đẹp, sống có ích.

+ Nhà thơ đã lựa chọn những hình ảnh đẹp của thiên nhiên, của cuộc sống để bày tỏ ước nguyện: *con chim, một cành hoa, một nốt trầm*. Còn gì đẹp hơn khi làm một cành hoa đem sắc hương tô điểm cho mùa xuân đất mẹ! Còn gì vui hơn khi được làm con chim nhỏ cất tiếng hót rộn rã làm vui cho đời!

+ Các hình ảnh bông hoa, tiếng chim đã xuất hiện trong cảm xúc của thi nhân về mùa xuân thiên nhiên tươi đẹp, giờ lại được sử dụng để thể hiện lẽ sống của mình. Một ý nghĩa mới đã mở ra, đó là mong muốn được sống có ích, sống làm đẹp cho đời là lẽ thường tình.

+ Cái “tôi”của thi nhân trong phần đầu bài thơ giờ chuyển hoá thành cái “ta”. Có cả cái riêng và chung trong cái “ta” ấy. Với cách sử dụng đại từ này, nhà thơ đã khẳng định giữa cá nhân và cộng đồng, giữa cái riêng và cái chung.

+ Hình ảnh “nốt trầm”và lặp lại số từ “một” tác giả cho thấy ước muốn tha thiết, chân thành của mình. Không ồn ào, cao giọng, nhà thơ chỉ muốn làm “một nốt trầm” nhưng phải là“một nốt trầm xao xuyến” để góp vào bản hoà ca chung. Nghĩa là nhà thơ muốn đem phần nhỏ bé của riêng mình để góp vào công cuộc đổi mới và đi lên của đất nước.

**-> Đọc đoạn thơ, ta xúc động trước ước nguyện của nhà thơ xứ Huế và cũng là ước nguyện của nhiều người.**

- Lẽ sống của Thanh Hải còn được thể hiện trong những vần thơ sâu lắng:

*“Một mùa xuân nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc.”*

+ Cách sử dụng ngôn từ của nhà thơ Thanh Hải rất chính xác, tinh tế và gợi cảm. Làm cành hoa, làm con chim, làm nốt trầm và làm một mùa xuân nho nhỏ để lặng lẽ dâng hiến cho cuộc đời.

+ “Mùa xuân nho nhỏ” là một ẩn dụ đầy sáng tạo, biểu lộ một cuộc đời đáng yêu, một khát vọng sống cao đẹp. Mỗi người hãy làm một mùa xuân, hãy đem tất cả những gì tốt đẹp, tinh tuý của mình, dẫu có nhỏ bé để góp vào làm đẹp cho mùa xuân đất nước.

+ Cặp từ láy “nho nhỏ”, “lặng lẽ” cho thấy một thái độ chân thành, khiêm nhường, lấy tình thương làm chuẩn mực cho lẽ sống đẹp, sống để cống hiến đem tài năng phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân.

-> Không khoe khoang, cao điệu mà chỉ lặng lẽ âm thầm dâng hiến. Ý thơ thể hiện một ước nguyện, một khát vọng, một mục đích sống cao đẹp. Biết lặng lẽ dâng cho đời, biết sống vì mọi người cũng là cách sống mà nhà thơ Tố Hữu đã viết:

*“Nếu là con chim chiếc lá*

*Thì con chim phải hót, chiếc là phải xanh,*

*Lẽ nào vay mà không trả*

*Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình”.*

Thanh Hải – nhà thơ xứ Huế trước khi về với thế giới “người hiền” cũng đã ước nguyện: “Lặng lẽ dâng cho đời/Dù là tuổi hai mươi/Dù là khi tóc bạc”. Lời ước nguyện thật thuỷ chung, son sắt. Sử dụng điệp ngữ “dù là” nhắc lại hai lần như tiếng lòng tự dặn mình đinh ninh: dẫu có ở giai đoạn nào của cuộc đời, tuổi hai mươi tràn đầy sức trẻ, hay khi đã già, bệnh tật thì vẫn phải sống có ích cho đời, sống làm đẹp cho đất nước.

-> Đây là một vấn đề nhân sinh quan nhưng đã được chuyển tải bằng những hình ảnh thơ sáng đẹp, bằng giọng thơ nhẹ nhàng, thủ thỉ, thiết tha. Vì vậy, mà sức lan tỏa của nó thật lớn.

=> Như trên đã nói, bài thơ được viết vào thời gian cuối đời, trước khi nhà thơ đi vào cõi vĩnh hằng, nhưng trong bài thơ không hề gợi chút băn khoăn về bệnh tật, về những suy nghĩ riêng tư cho bản thân. Chỉ “lặng lẽ” mà cháy bỏng một nỗi khát khao được dâng những gì đẹp đẽ nhất của cuộc đời mình cho đất nước. Đây không phải là câu khẩu hiệu của một thanh niên vào đời mà là lời tâm niệm của một con người đã từng trải qua hai cuộc chiến tranh, đã cống hiến trọn vẹn cuộc đời và sự nghiệp của mình cho cách mạng. Điều đó càng làm tăng thêm giá trị tư tưởng của bài thơ.

1. **Lời ngợi ca quê hương, đất nước qua điệu dân ca xứ Huế.**

- Bài thơ kết thúc bằng sự trở về với những cảm xúc thiết tha, tự hào về quê hương, đất nước qua điệu dân ca xứ Huế.

*Mùa xuân – ta xin hát*

*Câu Nam ai, Nam bình*

*Nước non ngàn dặm mình*

*Nước non ngàn dặm tình*

*Nhịp phách tiền đất Huế.*

+ Tác giả có nhắc đến những khúc dân ca xứ Huế “Nam ai”, “Nam bình”, có giai điệu buồn thương nhưng vô cùng tha thiết.

+ Và qua những khúc “Nam ai”, “Nam bình” này thì nhà thơ đã bộc lộ tình yêu tha thiết của mình đối với quê hương, đất nước; thể hiện niềm tin yêu vào cuộc đời, vào đất nước với những giá trị truyền thống vững bền.

**III. Tổng kết:**

1. **Nội dung:**

Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời; thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước; góp một “mùa xuân nho nhỏ” của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc.

**2.Nghệ thuật:**

- Thể thơ năm chữ, gần với các làn điệu dân ca.

- Bài thơ giàu nhạc điệu, với âm hưởng nhẹ nhàng, tha thiết.

- Kết hợp những hình ảnh tự nhiên, giản dị, từ hình ảnh thiên nhiên đến những hình ảnh giàu ý nghĩa biểu tượng, khái quát.

- Cấu tứ chặt chẽ, sự phát triển tự nhiên của hình ảnh mùa xuân với các phép tu từ đặc sắc.

**Văn bản Viếng lăng Bác - Viễn Phương.**

**I – Tìm hiểu chung:**

1. **Tác giả:**

- Viễn Phương (1928 – 2005), tên khai sinh là Phan Thanh Viễn, quê ở tỉnh An Giang.

- Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ, ông hoạt động ở Nam Bộ, là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam thời kì chống Mĩ cứu nước.

- Thơ ông thường nhỏ nhẹ, giàu tình cảm, giàu chất mộng mơ ngay trong hoàn cảnh khốc liệt của chiến trường.

- Tác phẩm tiêu biểu: *Mắt sáng học trò (1970); Như mây mùa xuân (1978); Phù sa quê mẹ(1991);…*

1. **Tác phẩm:**

a.Hoàn cảnh sáng tác:

- Bài thơ được viết vào tháng 4 năm 1976, một năm sau ngày giải phóng miền Nam,đất nước vừa được thống nhất. Đó cũng là khi lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa được khánh thành, đáp ứng nguyện vọng tha thiết của nhân dân cả nước là được đến viếng lăng Bác. Cũng như đồng bào và chiến sĩ miền Nam, nhà thơ mong mỏi được ra thăm Bác và chỉ đến lúc này, khi đất nước đã thống nhất, ông mới có thể thực hiện được ước nguyện ấy. Tình cảm đối với Bác trở thành nguồn cảm hứng để ông sáng tác bài thơ này.

**b. Xuất xứ**: In trong tập thơ “Như mây mùa xuân” (1978)

**c. Bố cục**: 4 phần, tương ứng với bốn khổ thơ.

- Khổ 1: Cảm xúc của nhà thơ khi đến lăng Bác

- Khổ 2: Cảm xúc của nhà thơ khi đứng trước lăng Bác

- Khổ 3: Cảm xúc của nhà thơ khi vào trong lăng

- Khổ 4: Tâm trạng lưu luyến của nhà thơ khi rời xa lăng Bác.

=> Mạch vận động của cảm xúc trong bài theo trình tự của một cuộc viếng thăm, thời gian kết hợp với không gian.

Cảm xúc bao trùm: Niềm xúc động thiêng liêng, thành kính, niềm tự hào, đau xót của nhà thơ từ miền Nam vừa được giải phóng ra thăm lăng Bác.

**II – Đọc – hiểu văn bản:**

1. **Cảm xúc của nhà thơ khi đến lăng Bác:**

- Nhà thơ kể: “Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”. Câu thơ mở đầu như một lời thông báo ngắn gọn, lời lẽ giản dị nhưng chứa đựng trong nó biết bao điều sâu xa, Nhà thơ nói mình ở miền Nam, ở tuyến đầu của Tổ quốc, ở nơi máu đổ suốt mấy chục năm trời.Đó là cuộc trở về để báo công với Bác, để được nhìn thấy Bác một lần.

- Nhà thơ xưng “con” và chữ “con” ở đầu dòng thơ, đầu bài thơ. Trong ngôn từ của Việt Nam không có một chữ nào lại xúc động và sâu nặng bằng tiếng “con”. Cách xưng hô này thật gần gũi, thật thân thiết, ấm áp tình thân thương mà vẫn rất mực thành kính, thiêng liêng. Đồng thời, nó cũng diễn tả tâm trạng xúc động của người con ra thăm cha sau bao nhiêu năm xa cách.

- Nhà thơ sử dụng từ “thăm” thay cho từ “viếng”:

+ “Viếng”: là đến chia buồn với thân nhân người chết.

+ “Thăm”: là gặp gỡ, trò chuyện với người đang sống.

-> Cách nói giảm, nói tránh -> Giảm nhẹ nỗi đau thương mất mát và khẳng định Bác vẫn còn mãi trong trái tim nhân dân miền Nam, trong lòng dân tộc. Đồng thời cách dùng từ ấy cũng gợi lên sự thân mật, gần gũi: Con về thăm cha – thăm người thân ruột thịt, thăm chỗ Bác nằm, thăm nơi Bác ở để thỏa lòng khát khao mong đợi bấy lâu.

=> Cách xưng hô và cách dùng từ của Viễn Phương giúp cho người đọc cảm nhận được tình cảm xúc động, nhớ thương của một người con đối với cha. Đó không chỉ là tình cảm riêng của nhà thơ mà còn là tình cảm chung của dân tộc Việt Nam. Thế hệ này tiếp nối thế hệ khác song tất cả đều có chung một tình cảm như thế với Bác Hồ kính yêu.

- Đến lăng Bác, hình ảnh đầu tiên mà tác giả quan sát được, cảm nhận được, và có ấn tượng đậm nét là hình ảnh hàng tre- những hàng tre đằng ngà bát ngát.

+ Sự xuất hiện của hàng tre trong thơ Viễn Phương không chỉ có ý tả thực, nhà thơ đã xây dựng hình ảnh hàng tre với bút pháp tượng trưng, biểu tượng (gợi ra một điều gì đó từ một hình ảnh ẩn dụ lớn).

+ Hình ảnh thực: Trước hết, hàng tre là hình ảnh hết sức thân thuộc và gần gũi của làng quê, đất nước Việt Nam.

+ Hình ảnh ẩn dụ: Hình ảnh hàng tre còn là một biểu tượng con người, dân tộc Việt Nam.

\_ Thành ngữ “bão táp mưa sa” nhằm chỉ những khó khăn, gian khổ, những vinh quang và cay đắng mà nhân dân ta đã vượt qua trong trường kì dựng nước và giữ nước, đặc biệt là trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ vừa qua.

\_ “Đứng thẳng hàng” là tinh thần đoàn kết đấu tranh, chiến đấu kiên cường, không bao giờ khuất phục, tất cả vì độc lập tự do của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ.

-> Từ hình ảnh hàng tre bát ngát trong sương quanh lăng Bác, nhà thơ đã suy nghĩ, liên tưởng và mở rộng khái quát thành một hình ảnh hàng tre mang ý nghĩa ẩn dụ, biểu tượng cho sức sống bền bỉ, kiên cường, bất khuất của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam. Dù gặp bão táp mưa sa – gặp những thăng trầm trong cuộc kháng chiến cứu nước và giữ nước, vẫn “đứng thẳng hàng”, vẫn đoàn kết đấu tranh, chiến đấu anh hùng, không bao giờ khuất phục. Niềm xúc động và tự hào về đất nước, về dân tộc, về những con người Nam Bộ đã được nhà thơ bộc lộ trực tiếp qua từ cảm thán “Ôi” đứng ở đầu câu.

=> Chỉ một khổ thơ ngắn thôi nhưng cũng đủ để thể hiện những cảm xúc chân thành, thiêng liêng của nhà thơ và cũng là của nhân dân đối với Bác kính yêu.

1. **Cảm xúc của nhà thơ khi đứng trước lăng Bác:**

- Nhà thơ đã sử dụng một ẩn dụ nghệ thuật tuyệt đẹp để nói lên cảm nhận của mình khi đứng trước lăng Bác:

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.*

+ Hình ảnh “mặt trời đi qua trên lăng” là hình ảnh thực. Đó là mặt trời thiên tạo, là hành tinh quan trọng nhất của vũ trụ, nó gợi ra sự kì vĩ, sự bất tử, vĩnh hằng. Mặt trời là nguồn cội của sự sống, ánh sáng.

+ Hình ảnh “Mặt trời trong lăng” là một ẩn dụ đầy sáng tạo, độc đáo – đó là hình ảnh của Bác Hồ. Giống như “mặt trời”, Bác Hồ cũng là nguồn ánh sáng, nguồn sức mạnh. “Mặt trời” – Bác Hồ soi đường dẫn lối cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do, thống nhất đất nước. Bác đã cùng nhân dân vượt qua trăm ngàn gian khổ, hi sinh để đi tới chiến thắng quanh vinh, trọn vẹn. “Mặt trời” – Bác Hồ tỏa hơi ấm tình thương bao la trong lòng mỗi con người Việt Nam.

+ Thật ra so sánh Bác Hồ với mặt trời đã được các nhà thơ sử dụng từ rất lâu:

*Người rực rỡ một mặt trời cách mạng*

*Mà đế quốc là loài dơi hốt hoảng*

*Đêm tàn bay chập chạng dưới chân người.*

(Tố Hữu – “Sáng tháng năm”)

Nhưng cái so sánh ngầm Bác Hồ nằm trong lăng rất đỏ trong cái nhìn chiêm ngưỡng hàng ngày của mặt trời tự nhiên (biện pháp nhân hóa “thấy”) là một sáng tạo độc đáo và mới mẻ của Viễn Phương. Cách ví đó một mặt ca ngợi sự vĩ đại, công lao trời biển của Người đối với các thế hệ con người Việt Nam. Mặt khác bộc lộ rõ niềm tự hào của dân tộc Việt Nam khi có Bác Hồ - có được mặt trời của cách mạng soi đường chỉ lối cũng như ánh sáng của mặt trời thiên nhiên.

+ Từ láy “ngày ngày” đứng ở đầu câu vừa diễn tả sự liên tục bất biến của tự nhiên vừa góp phần vĩnh viễn hóa, bất tử hóa hình ảnh Bác Hồ trong lòng mọi người và giữa thiên nhiên vũ trụ.

- Hình ảnh dòng người vào thăm lăng Bác đã được nhà thơ miêu tả một cách độc đáo và để lại nhiều ấn tượng:

*Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*

*Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân.*

+ Từ láy “ngày ngày” có nghĩa tương tự như câu thơ cầu đầu trong khổ thơ -> diễn tả cảnh tượng có thực đang diễn ra hàng ngày, đều đặn trong cuộc sống của con người Việt Nam. Những dòng người nặng trĩu nhớ thương từ khắp mọi miền đất nước đã về đây xếp hàng, lặng lẽ theo nhau vào lăng viếng Bác – “Dòng người đi trong thương nhớ”.

+ Bằng sự quan sát trong thực tế, tác giả đã tạo ra một hình ảnh ẩn dụ đẹp và sáng tạo: “tràng hoa”.

 .Chúng ta có thể hiểu “tràng hoa” ở đây theo nghĩa thực là những bông hoa tươi thắm kết thành vòng hoa được những người con khắp nơi trên đất nước và thế giới về thăm dâng lên Bác để bày tỏ tình cảm, tấm lòng nhớ thương, yêu quý, tự hào của mình.

. “Tràng hoa” ở đây còn mang nghĩa ẩn dụ chỉ từng người một đang xếp hàng viếng lăng Bác mỗi ngày là một bông hoa ngát thơm. Những dòng người bất tận đang ngày ngày vào lăng viếng Bác nối kết nhau thành những tràng hoa bất tận. Những bông hoa – tràng hoa rực rỡ đó dưới ánh mặt trời của Bác đã trở thành những bông hoa – tràng hoa đẹp nhất dâng lên “bảy mươi chín mùa xuân” – 79 năm cuộc đời của Người.

-> Hình ảnh thơ trên biểu lộ tấm lòng thành kính, và biết ơn sâu sắc của nhà thơ, của nhân dân đối với Bác Hồ.

1. **Cảm xúc của nhà thơ khi vào trong lăng:**

- Vào trong lăng, khung cảnh và không khí như ngưng kết cả thời gian, không gian. Hình ảnh thơ đã diễn tả thật chính xác, tinh tế sự yên tĩnh, trang nghiêm cùng ánh sáng dịu nhẹ, trong trẻo của không gian trong lăng Bác.

- Đứng trước Bác, nhà thơ cảm nhận Người đang ngủ giấc ngủ bình yên, thanh thản giữa vầng trăng sáng dịu hiền.

- Hình ảnh “vầng trăng sáng dịu hiền” gợi cho chúng ta nghĩ đến tâm hồn, cách sống cao đẹp, thanh cao, sáng trong của Bác và những vần thơ tràn ngập ánh trăng của Người. Trăng với Bác đã từng vào thơ Bác trong nhà lao, trên chiến trận, giờ đây trăng cũng đến để giữ giấc ngủ ngàn thu cho Người. -> Chỉ có thể bằng trí tưởng tượng, sự thấu hiểu và yêu quý những vẻ đẹp trong nhân cách của Hồ Chí Minh thì nhà thơ mới sáng tạo nên được những ảnh thơ đẹp như vậy!

- Tâm trạng xúc động của nhà thơ được biểu hiện bằng một hình ảnh ẩn dụ sâu xa: “Vẫn biết trời xanh là mãi mãi”.

+ “Trời xanh” trước tiên được hiểu theo nghĩa tả thực đó là hình ảnh thiên nhiên mà chúng ta hằng ngày vẫn đang chiêm ngưỡng, nó tồn tại mãi mãi và vĩnh hằng.

+ Mặt khác, “trời xanh” còn là một hình ảnh ẩn dụ sâu xa: Bác vẫn còn mãi với non sông đất nước, như “trời xanh” vĩnh hằng. Nhà thơ Tố Hữu đã viết: “Bác sống như trời đất của ta”, bởi Bác đã hóa thân thành thiên nhiên, đất nước và dân tộc.

- Dù tin như thế nhưng mấy chục triệu người dân Việt Nam vẫn đau xót và nuối tiếc khôn nguôi trước sự ra đi của Bác – “ Mà sao nghe nhói ở trong tim”.

+ “Nhói” là từ ngữ biểu cảm trực tiếp, biểu hiện nỗi đau đột ngột quặn thắt. Tác giả tự cảm thấy nỗi đau mất mát ở tận trong đáy sâu tâm hồn mình: nỗi đau uất nghẹn tột cùng không nói thành lời. Đó không chỉ là nỗi đau riêng tác giả mà của cả triệu trái tim con người Việt Nam.

+ Cặp quan hệ từ “vẫn, mà” diễn tả tâm trạng mâu thuẫn. Cảm giác nghe nhói ở trong tim mâu thuẫn với nhận biết trời xanh là mãi mãi. Như vậy, giữa tình cảm và lý trí có sự mâu thuẫn. Con người đã không kìm nén được khoảnh khắc yếu lòng. Cảm xúc này là đỉnh điểm của nỗi nhớ thương, của niềm đau xót.Nó chính là nguyên nhân dẫn đến những khát vọng ở khổ cuối bài thơ.

1. **Tâm trạng lưu luyến của nhà thơ khi rời xa lăng Bác:**

- Nếu ở khổ thơ đầu, nhà thơ giới thiệu mình là người con miền Nam ra thăm Bác thì trong khổ thơ cuối, nhà thơ lại đề cập đến sự chia xa Bác. Nghĩ đến ngày mai về miền Nam, xa Bác, xa Hà Nội, tình cảm của nhà thơ không kìm nén, ẩn giấu trong lòng mà được bộc lộ thể hiện ra ngoài:

“Mai về miền Nam thương trào nước mắt”.

+ Câu thơ “Mai về miền Nam thương trào nước mắt” như một lời giã biệt.

+ Lời nói giản dị diễn tả tình cảm sâu lắng.

+ Từ “trào” diễn tả cảm xúc thật mãnh liệt, luyến tiếc, bịn rịn không muốn xa nơi Bác nghỉ.

+ Đó là không chỉ là tâm trạng của tác giả mà còn là của muôn triệu trái tim khác. Được gần Bác dù chỉ trong giây phút nhưng không bao giờ ta muốn xa Bác bởi Người ấm áp quá, rộng lớn quá.

- Mặc dù lưu luyến muốn được ở mãi bên Bác nhưng tác giả cũng biết rằng đến lúc phải trở về miền Nam. Và chỉ có thể gửi tấm lòng mình bằng cách muốn hóa thân, hòa nhập vào những cảnh vật quanh lăng để được luôn ở bên Người:

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.*

+ Điệp ngữ “muốn làm” cùng các hình ảnh đẹp của thiên nhiên “con chim”, “đóa hoa”, “cây tre” đã thể hiện ước muốn tha thiết, mãnh liệt của tác giả.

+ Nhà thơ ao ước được hóa thân thành con chim nhỏ cất tiếng hót làm vui lăng Bác, thành đóa hoa đem sắc hương, điểm tô cho vườn hoa quanh lăng.

+ Đặc biệt là ước nguyện “Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này” để nhập vào hàng tre bát ngát, canh giữ giấc ngủ thiên thu của Người. Hình ảnh cây tre có tính chất tượng trưng một lần nữa nhắc lại khiến bài thơ có kết cấu đầu cuối tương ứng. Hình ảnh hàng tre quanh lăng Bác được lặp ở câu thơ cuối như mang thêm nghĩa mới, tạo ấn tượng sâu sắc, làm dòng cảm xúc được trọn vẹn. “Cây tre trung hiếu” là hình ảnh ẩn dụ thể hiện lòng kính yêu, sự trung thành vô hạn với Bác, nguyện mãi mãi đi theo con đường cách mạng mà Người đã đưa đường chỉ lối. Đó là lời hứa thủy chung của riêng nhà thơ và cũng là ý nguyện của đồng miền Nam, của mỗi chúng ta nói chung với Bác.

**III. Tổng kết:**

1. **Nội dung:**

Niềm xúc động thiêng liêng, thành kính, niềm tự hào, đau xót của nhà thơ từ miền Nam vừa được giải phóng ra thăm lăng Bác.

1. **Nghệ thuật:**

- Giọng điệu thơ phù hợp với nội dung tình cảm, cảm xúc: vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa tha thiết, đau xót, tự hào.

- Thể thơ 8 chữ, xen lẫn những dòng thơ 7 hoặc 9 chữ. Nhịp thơ chủ yếu là nhịp chậm, diễn tả sự trang nghiêm, thành kính và những cảm xúc sâu lắng.Riêng khổ cuối nhịp thơ nhanh hơn, phù hợp với sắc thái của niềm mong ước.

- Hình ảnh thơ có nhiều sáng tạo, kết hợp hình ảnh thực với hình ảnh ẩn dụ, biểu tượng. Những hình ảnh ẩn dụ - biểu tượng như “mặt trời trong lăng”,”tràng hoa”,”trời xanh” vừa quen thuộc, vừa gần gũi với hình ảnh thực, vừa sâu sắc, có ý nghĩa khái quát và giá trị biểu cảm.

**UNIT 6: THE ENVIRONMENT**

**Choose the best option to complete each of the following sentences.**

1. They shouted and looked \_\_\_\_\_\_\_\_at me when I broke the vase.

 A. angry B. angrier C. angrily D. anger

1. He is tired, \_\_\_\_\_\_\_\_he stayed up late watching TV.

 A. so B. because C. but D. and

1. We are talking about the preservation of \_\_\_\_\_\_\_\_resources.

 A. natural B. naturally C. nature D. naturalize

1. Is he really \_\_\_\_\_\_\_\_that you can’t come there?

 A. disappoint B. disappointed C. disappointing D. to disappointing

1. It is our policy to \_\_\_\_\_\_\_\_forest and increase forestation.

 A. protect B. protecting C. to protect D. protected

1. I suggest \_\_\_\_\_\_\_\_to the movies.

 A. go B. to go C. going D. went

1. They made their living by \_\_\_\_\_\_\_\_fish in the ocean every day.

 A. catch B. catching C. to catch D. caught

1. I will be \_\_\_\_\_\_\_\_if she manages to sell that motorbike at a high price.

 A. surprise B. surprised C. suprising D. to surprise

1. If you know where she lives, please let me \_\_\_\_\_\_\_\_.

 A. know B. knew C. known D. to know

1. If you live in this small town, you \_\_\_\_\_\_\_\_earn much money.

 A. aren’t B. couldn’t C. can’t D. didn’t

1. Unless you understand, I \_\_\_\_\_\_\_\_explain it again to you.

 A. am B. was C. will D. would

1. If he \_\_\_\_\_\_\_\_a student, he will get a discount.

 A. is B. was C. were D. will be

1. Because plastic bags are very hard to \_\_\_\_\_\_\_\_, they will cause pollution.

 A. dissolve B. wrap C. tear D. collect

1. These materials can be \_\_\_\_\_\_\_\_into other packaging products.

 A. reused B. reduced C. removed D. recycled

1. If people \_\_\_\_\_\_\_\_public transport, there will be less pollution.

 A. use B. will use C. can use D. used

1. Minh’s English is excellent. He speaks \_\_\_\_\_\_\_\_.

 A. perfectly English B. English perfectly C. in perfect English D. English perfect

1. If you go \_\_\_\_\_\_\_\_doing that, you’ll end \_\_\_\_\_\_\_\_ in serious trouble.

 A. up/ with B. on/ up C. off/ with D. out/ up

1. Crops are sprayed with \_\_\_\_\_\_\_\_to kill insects.

 A. fertilizer B. manune C. dung D. pesticide

1. What about \_\_\_\_\_\_\_\_used paper, bottles, and cans every day?

 A. collect B. collecting C. to collect D. to collecting

1. If the sea water continue to be polluted, many fish species \_\_\_\_\_\_\_\_extinct.

 A. became B. will become C. would become D. become

**Fill in each gap with an appropriate preposition.**

1. The teacher divided class \_\_\_\_\_\_\_\_four groups.
2. He provide us \_\_\_\_\_\_\_\_a lot of useful information.
3. The ground is covered \_\_\_\_\_\_\_\_trash. You should clear \_\_\_\_\_\_\_\_all the trash.
4. Raw sewage is pumped directly \_\_\_\_\_\_\_\_the sea.
5. They are trying to save the animals \_\_\_\_\_\_\_\_extinction.
6. The world will end \_\_\_\_\_\_\_\_like a second-hand junk-yard.
7. I am looking forward \_\_\_\_\_\_\_\_hearing from you.
8. Don’t throw trash \_\_\_\_\_\_\_\_the water.

**Give the correct form of the verbs in brackets.**

1. If the rice padddies are polluted, the rice plants \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. (**die**)
2. If we \_\_\_\_\_\_\_\_on littering, the environment will become seriously polluted. (**go**)
3. What \_\_\_\_\_\_\_\_\_they \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_if they work hard today? (**achieve**)
4. If you \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_a chance to study in a foreign country, just take it. (**get**)
5. Plants \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_if they don’t get the sun and water. (**die**)
6. I am looking forword to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_from you (**hear**)
7. I suggest \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_by bus. (**travel**)
8. If you don’t study harder, you \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_the final exam. (**not** **pass**)
9. She \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_terribly sorry if he dies. (**feel**)
10. Go with me and I\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_you my new car. (**show**)

**Supply the correct word form of the words in brackets.**

1. The air in the city is very \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ . (**pollute**)
2. Please listen to the lecture \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. (**care**)
3. If the \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ continues, what will happen? (**pollute**)
4. He was \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ that they were not coming. (**disappoint**)
5. He is going to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_all the bags. (**collection**)
6. We’ll make this beach clean and \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. again. (**beauty**)

**Rewrite the following sentences as directed.**

1. Why don’t we go for a picnic on the weekend?

 🖎 Let’s

1. Let’s go to work by bus.

 🖎 What about

1. Nga is a good English speaker.

 🖎 Nga speaks

1. Unless you get a visa. You can’t visit the United States.

 🖎 If you

1. If you don’t suceed, you’ll have to try it again.

 🖎 Unless

1. I suggest collecting unused clothes.

 🖎 Let’s .

1. She failed in the exam because she was lazy. (because of + noun phrase)

 🖎

1. Ba is tired. He stayed up late watching TV. (because)

 🖎

1. Hoa broke the cup. She was careless. (since)

 🖎

1. We were disappointed. She didn’t keep her promise. (Adj + that)

 🖎

**Fill in each gaf with a suitable word.**

**countries – polluted – land – water – rivers – people – garbage – sea**

Our oceans are becoming extremely \_\_\_\_\_\_(55). Most of this pollution comes from the land, which means it comes from \_\_\_\_\_\_(56). Firstly, there is raw sewage, which is pumped directly into the sea. Many \_\_\_\_\_\_(57), both developed and developing, are guilty of doing this. Secondly, ships drop about 6 millions tons of \_\_\_\_\_\_(58) into the sea each year. Thirdly, there are oil spills from ships. A ship has an accident and oil leaks from the vessel. This not only pollutes the \_\_\_\_\_\_(59), but it also kills marine life. Next, there are waste materials from factories. Without proper regulations, factory owners let the waste run directly into the \_\_\_\_\_\_(60), which then leads to the \_\_\_\_\_\_(61). And finally, oil is washed from the \_\_\_\_\_\_(62). This can be the result of carelessness or a deliberate dumping of waste.

**------THE END------**

**UNIT 7: SAVING ENERGY**

**Choose the best option to complete each of the following sentences.**

1. Can you turn \_\_\_\_\_\_\_\_the light? -It’s too dark.

 A. on B. off C. in D. for

1. I suggest \_\_\_\_\_\_\_\_showers instead of taking bath.

 A. take B. taking C. to take D. to taking

1. - What are you looking \_\_\_\_\_\_\_\_? - My picture book. I’ve lost it.

 A. on B. off C. in D. for

1. A new air-conditioner will be \_\_\_\_\_\_\_\_tomorrow morning.

 A. to intall B. installed C. installing D. install

1. Scientists are looking for an \_\_\_\_\_\_\_\_way to reduce energy consumption.

 A. effect B. effection C. effective D. effectively

1. They are completely short of water now. A number of people have died because of this \_\_\_\_\_\_\_\_.

 A. shortage B. short C. shorten D. shortly

1. If you want to save money, you should \_\_\_\_\_\_\_\_the amount of water your family uses.

 A. increase B. reduce C. adapt D. repair

1. In order to save electricity, an ordinary 100-watt light bulb can be replaced by a(n) \_\_\_\_\_\_\_\_.

 A. energy-saving bulb B. energy-save bulb C. saving energy bulb D. save-energy bulb

1. You should get a (n)\_\_\_\_\_\_\_\_to make sure there are no cracks in the pipes.

 A. plumber B. mechanic C. electrician D. consumer

1. \_\_\_\_\_\_\_\_you take the train instead of the bus? It’s faster and cheaper.

 A. Why not B. Why don’t C. How about D. Let’s

1. If we \_\_\_\_\_\_\_\_less paper, we \_\_\_\_\_\_\_\_the number of trees in the forests.

 A. used/ will save B. use/ can save C. can use/ save D. use/ can

1. She won’t take all the suitcases \_\_\_\_\_\_\_\_she likes to travel light.

 A. so B. but C. because D. therefore

1. She is very tired; \_\_\_\_\_\_\_\_, she has to finish her homework.

 A. moreover B. so C. and D. however

1. - Is he an actor \_\_\_\_\_\_\_\_a singer? - An actor

 A. and B. or C. with D. so

1. He was tired, \_\_\_\_\_\_\_\_he took a rest before continuing the work.

 A. so B. and C. but D. if

1. Who looks \_\_\_\_\_\_\_\_your children when you are away from home?

 A. for B. at C. after D. to

1. Why doesn’t she go \_\_\_\_\_\_\_\_with her university study?

 A. in B. at C. to D. on

1. After coming home, she cleaned the floor \_\_\_\_\_\_\_\_cooked dinner.

 A. but B. however C. moreober D. and

1. They didn’t understand the matter \_\_\_\_\_\_\_\_she didn’t ask for help.

 A. but B. however C. moreover D. and

1. How about \_\_\_\_\_\_\_\_posters on energy saving and hanging them around our school?

 A. make B. making C. to make D. to making

**Give the correct formof the verbs in brackets.**

1. I suggest \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_some money. (**collect**)
2. What about \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_a shower instead of a bath to save energy. (**take**)
3. I think we should \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_off the faucets. (**turn**)
4. If we plant more trees along the streets, we \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_more shade and fresh air. (**have**)
5. If the pollution \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_on, the world will end up like a second-hand junk-yard. (**go**)

 **Filling each gap with a suitable phrasal verb in the box.**

**--turn on – turn off – look for – look after – go on – look forward to – put off--**

1. Mai can’t go to the movies with us tonight. She will have to \_\_\_\_\_\_\_\_her little sister.
2. If we \_\_\_\_\_\_\_\_wasting water, there will be a shortage of fresh water in a few decades.
3. “\_\_\_\_\_\_\_\_the TV, will you? I want to watch the weather forecast.”
4. “ I think I’ve lost my new pen. I’ve \_\_\_\_\_\_\_\_it eveywhere.
5. Mrs. Yen forgot to \_\_\_\_\_\_\_\_the faucets when she letf home for work.
6. I am \_\_\_\_\_\_\_\_hearing from you.
7. Never \_\_\_\_\_\_\_\_till tomorrow what you can do today.

**Match a word or phrase in column A with a definition in column B.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** | **B** | **Keys** |
| 1. plumber
2. energy
3. solar
4. innovation
5. enormous
6. turn off
 | A. switch offB. of or using the sunC. a person whose job is to fix and repair water pipes.D. the power from electricity, gas, coal,…making things workE. a new idea, methodF. very big or very large.  | 33-34-35-36-37-38- |

**Give the correct form of the word in brackets.**

1. There is a \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_faucet in your kitchen. (**drip**)
2. We can protect the environment by \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_air pollution. (**reduce**)
3. I am very \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_because they use electricity to catch fish. (**worry**)
4. I want to see the \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_of environment from the local authority. (**protect**)
5. Scientists are looking for an effective way to reduce energy \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. (**consume**)

**Complete the second sentences**

1. It was raining, so we decided to postpone our camping.

 🖎 Since

1. She wants them to sing a song.

 🖎 She suggests they

1. She couldn’t join us because she was busy.

 🖎 She was busy, so .

1. Shall we go to the cinema tonight?

 🖎 What about

1. Why don’t we use energy-saving bulbs?

 🖎 I suggest

1. Although she was not beautiful, she took part in a beauty contest.

 🖎 She wasn’t beautiful but

1. Work hard and you will pass the exam.

 🖎 If you

1. If you don’t start working hard now, you won’t be able to pass the final exam.

 🖎 Unless

1. We are delighted. You passed your English exam.

 🖎 We are delighted .

1. She was tired and therefore she wanted to go home.

 🖎 She wanted to go home because

**Fill in each gap with a suitable word in the box.**

**--energy – money – electricity – machines – by – save – how much – in--**

 For most North American households, lighting accounts for 10 percent to 15 percent of the \_\_\_\_\_\_\_(54) bill. However, this amount can be reduced\_\_\_\_\_\_\_(55) replacing an ordinary 110-watt light bulb with an \_\_\_\_\_\_\_(56) saving bulb. These bulbs use a quarter of the electricity of standard bulbs and last eight times longer. Therefore, consumers can \_\_\_\_\_\_\_(57) about US$ 7 to $21 per bulb.

In Europe, there is a labeling scheme for refrigerators, freezers, washing \_\_\_\_\_\_\_(58) and tumble dryers. The label tells the consumers \_\_\_\_\_\_\_(59) energy efficicent each model is, compared with other appliances \_\_\_\_\_\_\_(60) the same category.

Ultimately, these innovations will save \_\_\_\_\_\_\_(61) as well as conserving the Earth’s sources.

**------THE END------**

**ĐỊA LÍ 9**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN CẦN NẮM.**

Bài 31:**VÙNG ĐÔNG NAM BỘ**

**I**/ **VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ GIỚI HẠN LÃNH THỔ**:

- Phía bắc, đông bắc giáp vùng Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ.Phía tây, tây bắc giáp Cambodia. Phía nam giáp vùng đồng bằng sông Cửa Long. Phía đông, đông nam giáp biển Đông.

- Ý nghĩa:

+ Là cầu nối giữa Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ với đồng bằng sông Cửu Long.

+ Thuận lợi giao lưu với các nước trong khu vực Đông Nam Á và phát triển kinh tế biển.

- Diện tích: 23.550 km2.

- Dân số: 12 triệu người (2006) .

**II**/ **ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**:

**1/ Đặc điểm:**

- Địa hình tương đối bằng phẳng, độ cao giảm dần từ tây bắc xuống đông nam.

- Khí hậu: cận xích đạo nóng ẩm.

- Sông ngòi: sông Đồng Nai, sông Sài Gòn, sông Bé.

**2/ Thuận lợi:** nhiều tài nguyên để phát triển kinh tế như:

- Đất xám, đất bazan thích hợp trồng cao su, cà phê, hồ tiêu, điều, hoa quả.

- Biển: nhiều hải sản, nhiều dầu khí ở thềm lục địa thuận lợi phát triển đánh bắt hải sản, khai thác dầu khí, giao thông biển, du lịch biển, …

**3/ Khó khăn:**

- Trên đất liền ít khoáng sản.

- Diện tích rừng tự nhiên còn ít, nguy cơ ô nhiễm môi trường.

**III/ ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ – XÃ HỘI:**

- Đặc điểm: đông dân, mật độ dân số khá cao (511 người/km2, năm 2006), tỉ lệ dân thành thị cao nhất cả nước.

- Thuận lợi:

+ Lực lượng lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn, người lao động có tay nghề cao, năng động.

+ Nhiều di tích lịch sử - văn hóa có ý nghĩa lớn để phát triển du lịch.

Câu hỏi:

1/ Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế ỏ Đông Nam Bộ?

2/ Vì sao Đông Nam Bộ có sức thu hút mạnh mẽ đối với lao động cả nước?

3/ Vì sao Đông nam Bộ có điều kiện phát triển mạnh kinh tế biển?

Bài 32:**VÙNG ĐÔNG NAM BỘ** (tiếp theo)

**IV/ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ:**

**1/ Công nghiệp:**

- Khu vực công nghiệp – xây dựng tăng trưởng nhanh, chiếm tỉ trọng lớn nhất trong GDP của vùng: 59.3% (2002).

- Cơ cấu sản xuất cân đối, đa dạng, bao gồm: công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ và chế biến lương thực, thực phẩm.

- Một số ngành công nghiệp quan trọng: dầu khí, điện, cơ khí, điện tử, công nghệ cao, chế biến lương thực, thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng.

- Các trung tâm công nghiệp lớn: thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hoà, Vũng Tàu.

**2/ Nông nghiệp:**

- Chiếm tỉ trọng nhỏ (6.2%, năm 2002) nhưng có vai trò quan trọng.

- Trồng trọt: là vùng trọng điểm cây công nghiệp của nước ta.

+ Cây công nghiệp lâu năm: cao su, cà phê, hồ tiêu, điều…

 + Cây công nghiệp hằng năm: lạc, đậu tương, mía, thuốc lá…

 + Cây ăn quả: mít Tố Nữ, vú sữa, xoài, chôm chôm, sầu riêng, măng cụt…

- Ngành chăn nuôi khá phát triển, được chú trọng theo phương pháp chăn nuôi công nghiệp.

- Ngành nuôi trồng và đánh bắt thuỷ sản đem lại nguồn lợi lớn.

- Khó khăn: thiếu nước vào mùa khô, môi trường bị ô nhiễm.

**3/ Dịch vụ:**

- Chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP: 34.5% (2002).

- Cơ cấu rất đa dạng, bao gồm: thương mại, du lịch, vận tải và bưu chính viễn thông…

- Các chỉ tiêu dịch vụ đều chiếm tỉ trọng cao so với cả nước.

- Là địa bàn có sức hút mạnh nhất nguồn đầu tư nước ngoài.

- Dẫn đầu cả nước trong hoạt động xuất nhập khẩu:

+ Xuất: dầu thô, thực phẩm chế biến, hàng may mặc, giày dép, đồ gỗ…

+ Nhập: máy móc, thiết bị, nguyên liệu cho sản xuất, hàng tiêu dùng cao cấp.

- Thành phố Hồ Chí Minh là đầu mối giao thông vận tải quan trọng hàng đầu của Đông Nam Bộ và cả nước, là trung tâm du lịch lớn nhất cả nước.

**V/ CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ VÀ VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM:**

- Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hoà, Vũng Tàu là ba trung tâm kinh tế lớn ở Đông Nam Bộ. Ba trung tâm này tạo thành tam giác công nghiệp mạnh của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

- Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam: Thành Phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa -Vũng Tàu, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang.

- Diện tích: 28 nghìn km2.

- Dân số: 12,3 triệu người (2002)

- Vai trò quan trọng không chỉ với Đông Nam Bộ mà còn với các tỉnh phía Nam và cả nước.

Câu hỏi:

1/ Tình hình sản xuất công nghiệp ở ĐNB thay đổi như thế nào từ sau khi thống nhất đất nước?

2/ Nhờ những điều kiện thuận lợi nào mà ĐNB trở thành vùng sản xuất cây công nghiệp lớn của cả nước?

3/ Đông Nam Bộ có những điều kiện thuận lợi gì để phát triển các ngành dịch vụ?

4/ Tại sao tuyến du lịch từ thành phố Hồ Chí Minh đến Đà Lạt, Nha Trang, Vũng Tàu quanh năm hoạt động nhộn nhịp?

5/ Vì sao ĐNB có sức hút mạnh đầu tư nước ngoài?

6/ Hoạt động xuất nhập khẩu ở Tp HCM có những thuận lợi gì?

**GDCD 9**

**BÀI 12: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂNTRONG HÔN NHÂN**

Câu hỏi:

1.Hôn nhân là gì? Nêu nguyên tắc của chê độ hôn nhân ở Việt Nam hiện nay?

2. Nêu qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn, cấm kết hôn, quyền nghĩa vụ của vợ chồng và thái độ của công dân học sinh về vấn đề này?

1) Hôn nhân :

 - Là sự liên kết đặc biệt giữa một nam và một nữ

- Trên nguyên tắc bình đẳng , tự nguyện , được P/L thừa nhận

- Nhằm chung sống lâu dài và xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc

\* Tình yêu chân chính là cơ sở quan trọng của hôn nhân

2. Pháp luật qui định

a.Nguyên tắc của chế độ hônhân nhân Việt Nam hiện nay:

- Tự nguyện , tiến bộ, bình đẳng, một vợ, một chồng

- Nhà nước tôn trọng và bảo vệ hôn nhân giữa công dân VN thuộc các dân tộc, tôn giáo; giữa người có tôn giáo và không có tôn giáo; giữa công dân VN với người nước ngoài.

- Vợ chồng thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình

b. Điều kiện kết hôn:

 - Nam từ 20 tuổi trở lên; nữ 18 tuổi trở lên .

 - Việc kết hôn do nam , nữ tự nguyện , ko ai được ép buộc hoặc cản trở

 c. Cấm kết hôn :

 - Người đang có vợ , có chồng

 - Người mất năng lực hành vi dân sự ( tâm thần , mắc bệnh )

 - Giữa những người có cùng dòng máu trực hệ, có họ trong phạm vi 3 đời

 - Giữa cha mẹ nuôi với con nuôi, giữa ngừời đã từng là cha mẹ nuôi với con nuôi,

 - Bố chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể,

 - Bố dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng.

 \* Pháp luật không thừa nhận hôn nhân giữa những người có cùng giới tính

 d. Quyền và nghĩa vụ của vợ-chồng:

 - Bình đẳng, ngang nhau về quyền và nghĩa vụ trong gia đình

 - Tôn trọng danh dự, nhân phẩm, nghề nghiệp của nhau

**3. Thái độ của công dân học sinh:**

- Cần thận trọng, nghiêm túc trong tình yêu và hôn nhân

- Không vi phạm qui định của Pháp luật về hôn nhân và gia đình

- Đối với hs thcs cần xác định nhiệm vụ trọng tâm là học tập

**Sinh học 9**

**BÀI 35: ƯU THẾ LAI**

**Câu 1: Ưu thế lai là gì? Cho ví dụ về ưu thế lai?**

Hiện tượng cơ thể lai F1 có sức sống cao hơn, sinh trưởng nhanh hơn, phát triển mạnh hơn, chống chịu tốt, có các tính trạng hình thái và năng suất cao hơn trung bình giữa 2 bố mẹ hoặc vượt trội hơn cả 2 bố mẹ gọi là ưu thế lai. .

Ví dụ : Lợn Đại bạch lai với lợn ỉ cho con lai F1 có ưu thế lai..

 Gà Rốt lai với gà Ri cho con lai F1 có ưu thế lai

**Câu 2: cơ sở di truyền của hiện tượng ưu thế lai, ?Tại sao không dùng con lai F1 để nhân giống? Tại sao ưu thế lai thể hiện rõ nhất ở F1 sau đó giảm dần qua các thế hệ?**

- Về mặt di trưyền tính trạng số lượng do nhiều gen trội qui định. Khi lai hai dòng thuần có KG khác nhau. Đặc biệt có các gen lặn biểu hiện tính trạng xấu, ở con lai F1 có hầu hết các cặp gen ở trạng thái dị hợp  chỉ có các gen trội có lợi mới được biểu hiện (gen trội át gen lặn ) đặc tính xấu không được biểu hiện. Vì vậy con lai F1có nhiều đặc điểm tốt như mong muốn .

- Ví dụ: AAbbcc x aaBBCC  F1 AaBbCc

- Không dùng con lai F1 làm giống vì con lai F1 là thể dị hợp các gen lặn có trong F1 không được biểu hiện Nếu F1 làm giống lai với nhau thì từ F2 trở đi các gen lặn có điều kiện tổ hợp với nhau tạo ra kiểu gen đồng hợp lăn và biểu hiện kiểu hình xấu

- Tại vì F1 có tỉ lệ các cặp gen dị hợp cao nhất, nếu qua các thế hệ thì tỉ lệ các cặp gen dị hợp giảm do đó ưu thế lai sẽ giảm

\* Muốn duy trì ưu thế lai người ta sử dụng phương pháp nhân giống vô tính (giâm, chiết, ghép, vi nhân giống)

**BÀI 41 : MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC NHÂN TỐ SINH THÁI**

**Câu 1: Môi trường sống của sinh vật? Có mấy loại môi trường chính?**

- Môi trường là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả những gì bao quanh chúng có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp lên sự sống, phát triển, sinh sản của sinh vật.

 - Có 4 loại môi trường: Môi trường nước, môi trường trong đất, môi trường trên mặt đất -không khí và môi trường sinh vật

**Câu 2:** Giới hạn sinh thái là gì? Vẽ sơ đồ giới hạn sinh thái của cá rô phi ? Nêu ý nghĩa của giới hạn sinh thái .

**Giới hạn sinh thái**

- Giới hạn sinh thái là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định.

- Ví dụ: Cá rô phi sống ở nhiệt độ từ 5 – 420C, phát triển mạnh nhất ở 300C, vượt qua khỏi giới hạn trên cá sẽ chết.

 **Vẽ sơ đồ giới hạn sinh thái**:

 Học sinh tự vẽ các loài : cá chép, cá rô phi, xương rồng sa mạc , vi khuẩn suối nước nóng

**Ý nghĩa của giới hạn sinh thái .**

 Là cơ sở giúp con người xác định cơ cấu vật nuôi, cây trồng cho từng vùng phải phù hợp với đặc điểm khí hậu, đất đai sao cho đủ điều kiện phát triển nhất

**LỊCH SỬ 9**

**Chương IV : VIỆT NAM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM**

**ĐẾN TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN**

**Bài 24 : CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNGCHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN (1945 - 1946)**

**I/ Tình hình nước ta sau cách mạng tháng Tám**

- Từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc, hơn 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch và bọn tay sai phản động ồ ạt kéo vào nước ta, âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng, thành lập chính quyền tay sai.

- Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, quân Anh kéo vào, dọn đường cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta.

- Các lực lượng phản cách mạng ngóc đầu dậy chống phá cách mạng.

- Kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Hậu quả của nạn đói 1944 chưa khắc phục, thiên tai, hạn hán diễn ra, sản xuất đình đốn, nạn đói mới đe dọa đời sống nhân dân.

- Ngân sách trống rỗng, nhà nước chưa kiểm soát được Ngân hàng Đông Dương.

- Hơn 90% dân số mù chữ, các tệ nạn xã hội tràn lan.

**II/ Bước đầu xây dựng chế độ mới**

- Ngày 6/1/1946 nhân dân cả nước đi bầu Quốc hội khóa I với hơn 90% cử tri tham gia.

- Ý nghĩa: Nhân dân ta đã làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

**III/ Diệt giặc đói, giặc dốt và giải quyết khó khăn về tài chính**

1/ **Diệt giặc đói :**

- Biện pháp trước mắt là tổ chức quyên góp, lập hủ gạo cứu đói, tổ chức “ngày đồng tâm”, kêu gọi đồng bào nhường cơm sẻ áo

- Biện pháp lâu dài là đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chia ruộng đất của địa chủ cho nông dân

- Kết quả: nạn đói được đẩy lùi

**2/Diệt giặc dốt** :

- Ngày 8-9-1945, Chủ tịch HCM kí sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ, kêu gọi mọi người tham gia phong trào xoá nạn mù chữ.

- Các trường học sớm được khai giảng, nội dung và phương pháp dạy học bước đầu đổi mới.

**3/ Giải quyết khó khăn về tài chính:**

- Kêu gọi nhân dân đóng góp xây dựng “Quỹ độc lập”, phong trào “Tuần lễ vàng”

- Quốc hội quyết định phát hành tiền Việt Nam (11/1946)

**IV/ Nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược**

- Đêm 22 rạng ngày 23/9/1945, quân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ mở đầu cuộc xâm lược nước ta lần thứ hai

- Nhân dân ta anh dũng đánh trả quân xâm lược ở Sài Gòn- Chợ Lớn, Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

- Nhân dân miền Bắc tích cực chi viện cho nhân dân miền Nam chiến đấu: Những đoàn quân “Nam tiến” nô nức lên đường vào Nam .

**V/ Đấu tranh chống quân Tưởng và bọn phản cách mạng**

- Nhằm hạn chế sự phá hoại của bọn tay sai của Tưởng, Quốc hội đồng ý chia cho chúng 70 ghế không qua bầu cử và một số ghế bộ trưởng trong chính phủ Liên Hiệp.

- Ta còn nhân nhượng cho Tưởng một số quyền lợi về kinh tế như cung cấp lương thực, nhận tiêu tiền “quan kim”…

- Mặt khác, Chính phủ ban hành một số Sắc lệnh nhằm trấn áp bọn phản cách mạng; giam giữ, lập tòa án quân sự để trừng trị bọn phản cách mạng.

**VI/ Hiệp định sơ bộ (6/3/1946 ) và Tạm ước Việt - Pháp (14-9-1946 )**

- Hoàn cảnh:

+ Tưởng và Pháp kí hiệp ước Hoa - Pháp (28-2-1946), chúng bắt tay chống phá cách mạng nước ta.

+ Trước tình hình đó, ta chủ động đàm phán, hoà hoãn với Pháp và kí hiệp định Sơ bộ ( 6-3-1946) nhằm đuổi quân Tưởng về nước, tranh thủ thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

- Nội dung: (SGK/102)

- Cuộc đàm phán chính thức tại Phông- ten- nơ- blô (Pháp) thất bại. Hồ Chủ Tịch ký với Pháp bản Tạm ước ngày 14/9/1946, tiếp tục nhượng bộ cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hóa ở Việt Nam.

- Ý nghĩa: Việc ký Hiệp định sơ bộ và bản Tạm ước đã giúp ta loại được kẻ thù là quân Tưởng, có thêm thời gian hoà hoãn để chuẩn bị cuộc kháng chiến lâu dài.

**BÀI TẬP LỊCH SỬ 9(NGÀY 17/ 2/2020)**

Câu 1: Sau cách mạng tháng 8 nước ta gặp phải những khó khăn gì?

Câu 2: Đứng trước nạn thù trong, giặc ngoài làm cho tình hình chính trị nước ta như thế nào ?

**Câu 3:**Thời kỳ này chúng ta đã gặp những khó khăn gì về kinh tế ?

Câu 4: Tình hình tài chính ta có khó khăn gì?

Câu 5: Theo em đứng trước những khó khăn ấy ta phải làm gì ?

Câu 6: Nêu sự kiện ngày 6/1/1946 và ý nghĩa lịch sử của sự kiện này?

Câu 7: Để giải quyết nạn đói Chính phủ và chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những biện pháp gì ?

Câu 8:Những biện pháp nhằm diệt giặc dốt ?Kết quả?

Câu 9: Những biện pháp của chính phủ trong việc đề ra chủ trương giải quyết những khó khăn về tài chính ?

Câu 10: Tại sao nói nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngay sau ngày thành lập đã ở tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”?

**Câu 11:**Được sự giúp đỡ của quân Anh, Pháp đã làm gì ?

**Câu 12:**Nhân dân Nam Bộ đã làm gì để chống lại bọn Pháp ?

**Câu 13:** Đứng trước tình hình đó Pháp đã làm gì ?

**Câu 14:** Đảng và Chính phủ đã làm gì ?

Câu 15: Quân Tưởng kéo vào nước ta với âm mưu gì ?

**Câu 16:** Biện pháp đối phó của ta đối với quân Tưởng và tay sai ?

**Câu 17:** Chính phủ ta làm gì để tránh một lúc đụng độ với nhiều kẻ thù?

**Câu 18:** Ta đã thực hiện những yêu sách gì đối với chúng?

**Câu 19:**Đảng ta có những chính sách cứng rắn như thế nào đối với bọn Tưởng và tay sai ?

Câu 20: Tưởng và Pháp đã âm mưu gì để chống phá cách mạng nước ta?

**Câu 21 :** Hoàn cảnh kí hiệp định sơ bộ?

**Câu 22:**Tại sao lúc này ta lại tạm hoà hoãn với Pháp?

Câu 23: Nội dung của Hiệp định?

Câu 24: Thái độ của Pháp sau hiệp định?

Câu 25: Ý nghĩa của việc ta kí các Hiệp ước với thực dân Pháp ?

**Tin học 9**

**Bài tập về nhà**

**Bài 1. Tạo màu nền cho trang chiếu**

    1. Khởi động phần mềm trình chiếu PowerPoint. Thêm ba trang chiếu mới và quan sát các trang chiếu được tự động áp dụng các mẫu bố trí ngầm định.

    2. Hãy áp dụng các thao tác tạo màu nền trang chiếu đã biết trong Bài 10 để có các trang chiếu với các màu nền tương tự như trong dưới đây.



    • Yêu cầu: Trang chiếu thứ nhất có màu nền đơn sắc, trang chiếu thứ hai có màu chuyển từ hai màu, nền của trang chiếu thứ ba là mẫu có sẵn, còn nền của trang chiếu thứ tư là một ảnh có sẵn.

    • Lưu ý khi chọn màu nền hoặc ảnh nền cho trang chiếu:

    • Nếu màu nền muốn chọn không có sẵn trên hộp thoại Background, ta có thể:

       ◦ Nháy More Color để hiển thị hộp thoại Color và chọn màu thích hợp.

       ◦ Nháy Fill Effects để hiển thị hộp thoại Fill Effects và chọn hai màu, chọn cách chuyển màu thích hợp.

       ◦ Nháy mở trang Picture trên hộp thoại Fill Effects và chọn hình ảnh có sẵn để làm nền cho trang chiếu.



**Bài 2. Áp dụng mẫu bài trình chiếu**

    1. Tạo bài trình chiếu mới bằng lệnh File → New và nháy Blank Presentation trong ngăn bên phải. Tạo thêm ít nhất hai trang chiếu mới.

    2. Nháy nút Design  trên thanh công cụ và chọn một mẫu tuỳ ý ở ngăn bên phải cửa sổ để áp dụng cho bài trình chiếu. Hãy cho nhận xét về:

       ◦ Phông chữ, kiểu chữ, cỡ chữ và màu chữ của nội dung văn bản trên các trang chiếu.

       ◦ Kích thước và vị trí các khung văn bản trên các trang chiếu.

    • Hãy áp dụng một vài mẫu bài trình chiếu khác nhau và rút ra kết luận.

**Bài 3. Thêm màu nền cho bài trình chiếu có sẵn và định dạng văn bản**

    1. Mở bài trình chiếu em đã lưu với tên Ha Noi trong Bài thực hành 6.

    2. Sử dụng màu chuyển từ hai màu để làm màu nền cho các trang chiếu (hoặc áp dụng mẫu bài trình chiếu có màu nền thích hợp).



    3. Thực hiện các thao tác định dạng văn bản đã biết để đặt lại phông chữ, cỡ chữ và màu chữ, đồng thời thay đổi vị trí khung văn bản của trang tiêu đề.

    • Yêu cầu: Nội dung văn bản trên các trang chiếu được định dạng sao cho:

       ◦ Cỡ chữ trên trang tiêu đề lớn hơn trên các trang nội dung, màu sắc có thể khác.

       ◦ Tiêu đề và nội dung trên các trang khác nhau có phông chữ, cỡ chữ và màu chữ giống nhau.

       ◦ Màu chữ, phông chữ, cỡ chữ được chọn sao cho nổi bật và dễ đọc trên hình ảnh nền.

    • Lưu ý khi chỉnh sửa khung văn bản:

       ◦ Để định dạng toàn bộ nội dung trong một khung chứa, ta có thể chọn khung chứa đó bằng cách đưa con trỏ chuột lên trên khung chứa cho đến khi con trỏ chuột có dạng mũi tên bốn chiều và nháy chuột.



       ◦ Với trang chiếu áp dụng mẫu bố trí, các khung chứa được tạo sẵn với kích thước và vị trí ngầm định trên trang chiếu. Có thể di chuyển khung chứa bằng cách chọn khung chứa (cùng văn bản trong đó) và kéo thả đến vị trí mới.

       ◦ Nếu đưa con trỏ chuột lên các nút tròn trên biên khung chứa, con trỏ chuột sẽ có dạng mũi tên hai chiều và ta có thể kéo thả chuột để thay đổi kích thước của khung chứa.



    • 4. Lưu bài trình chiếu và thoát khỏi PowerPoint.

**ÔN TẬP CHƯƠNG III – TOÁN ĐẠI SỐ 9**

**ĐỀ 1**

**Bài 1:** Giải các hệ phương trình

 a) b) 

**Bài 2:** Số tiền mua 7 cân cam và 7 cân lê hết 112 000 đồng . Số tiền mua 3 cân cam và 2 cân lê hết 41 000 đồng . Hỏi giá mỗi cân cam và mỗi cân lê là bao nhiêu đồng ?

**Bài 3:** Tìm a và b biết đố thị hàm số y = ax + b đi qua các điểm ( và ( 2 ;  ).

**ĐỀ 2**

**Bài 1:** Giải các hệ phương trình sau: 1/2/ ****

 **Bài 2:** Một khu vườn hình chữ nhật có chu vi 46 mét, nếu tăng chiều dài 5 mét và giảm chiều rộng 3 mét thì chiều dài gấp 4 lần chiều rộng . Hỏi kích thước khu vườn đó là bao nhiêu ?

**Bài 3:** Cho hệ phương trình : (I 

 Xác định giá trị của m để nghiệm ( x0 ; y0) của hệ phương trình (I) thỏa điều kiện : x0 + y0 = 1

**ĐỀ 3**

**Bài 1:** Giải các hệ phương trình sau:

a**)** ; b) 

**Bài 2:** Cho hệ phương trình:

a) Với giá trị nào của n thì hệ phương trình có 1 nghiệm là ( x; y ) = ( 2; -1 ).

b) Với giá trị nào của n thì hệ phương trình có duy nhất nghiệm? Hệ phương trình vô nghiệm ?

**Bài 3:** Xác định a và b để đồ thị hàm số y = ax + b đi qua 2 điểm A(2;-2) và B(-1;3).

**Bài 4:** Tìm hai số biết rằng bốn lần số thứ hai cộng với năm lần số thứ nhất bằng 18040 và ba lần số thứ nhất hơn hai lần số thứ hai là 2002.

**ĐỀ 4**

**Bài 1:** Giải các hệ phương trình sau:

a)  b)

**Bài 2:** Một khu vườn hình chữ nhật có chu vi 46 mét, nếu tăng chiều dài 5 mét và giảm chiều rộng 3 mét thì chiều dài gấp 4 lần chiều rộng . Hỏi kích thước khu vườn đó là bao nhiêu ?

**Bài 3:** Cho hệ phương trình :  ( I )

Xác định giá trị của m để để hệ (I) có nghiệm duy nhất

**ĐỀ 5**

**Bài 1**: Cho phương trình 2x + y = 5 (1)

Viết công thức nghiệm tổng quát của phương trình (1) và biểu diễn hình học tập nghiệm của nó.

**Bài 2**: Cho hÖ ph­¬ng tr×nh (I) tìm k để hệ (I) có nghiệm (2; 1).

**Bài 3**: Giải hệ phương trình sau bằng phương pháp thế: 

**Bài 4**: Tìm hai số tự nhiên, biết rằng tổng của chúng bằng 28 và nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được thương là 3 và số dư là 4.

**ĐỀ 6**

**Bài 1:** Giải các hệ phương trình sau: 1/ 2/ ****

**Bài 2:** Cho hệ PT  Xác định m để hệ phương trình có nghiệm duy nhất?

**Bài 3:** Tìm hai số tự nhiên biết: Tổng của chúng bằng 1012. Hai lần số lớn cộng số nhỏ bằng 2014.

**ĐỀ 7**

**Bài 1:** Giải hệ phương trình

a. **b**. 

**Bài 2**. Một cửa hàng có tổng cộng 28 chiếc Ti vi và Tủ lạnh. Giá mỗi cái Tủ lạnh là 15 triệu đồng, mỗi cái Ti vi là 30 triệu nếu bán hết 28 cái Tivi và Tủ lạnh này chủ cửa hàng sẽ thu được 720 triệu. Hỏi mỗi loại có bao nhiêu cái ?

**Bài 3:** Cho hệ phương trình

1. Tìm m để hệ phương trình trên có nghiệm duy nhất, vô số nghiệm
2. Tìm m để hệ phương trình trên có nghiệm x < 0, y > 0

**ĐỀ 8**

**Bài 1**: Cho hệ phương trình  Tìm k để hệ có nghiệm (x;y) = (2; 1).

**Bài 2**: Giải các hệ phương trình sau a)  b)

**Bài 3:** Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình:

 Tính chiều dài, chiều rộng và diện tích của một khu vườn hình chữ nhật biết rằng nếu giảm chiều dài đi 4m tăng chiều rộng lên 4m thì diện tích của khu vườn tăng thêm 32m2, nếu giảm chiều dài đi 4 m và giảm chiều rộng đi 2m thì diện tích giảm đi 88 m2.

**Bài 4**: Tìm các nghiệm nguyên của phương trình: 11x + 18y = 120

**ĐỀ 9**

**Bài 1** : Giải các hệ phương trình sau :

A /  B/  C/ 

**Bài 2** : Hai người làm chung một công việc trong 20 ngày thì xong. Nếu người thứ nhất làm 12 ngày, và người thứ hai làn 15 ngày thì chỉ được  công việc đó. Hỏi mỗi người làm riêng thì xong công việc d01 trong bao lâu ?

**Bài 3** : Cho hệ phương trình : (I )  Gọi ( x; y) là nghiệm của hệ phương trình.

Xác định giá trị của m để P = x2 + y2 đạt giá trị nhỏ nhất . Tính giá trị nhỏ nhất đó.

**ĐỀ 10**

**Bài 1**: Giải các hệ phương trình sau:

a) b)

**Bài 2:** Cho hệ phương trình:

a) Với giá trị nào của n thì hệ phương trình có nghiệm là (x ; y) = (2 ; -1).

b) Với giá trị nào của n thì hệ phương trình có duy nhất nghiệm? Hệ phương trình vô nghiệm ?

**Bài 3**: Hai người cùng làm một công việc trong 7h 12 phút thì xong công việc. Nếu người thứ nhất làm trong 4h người thứ hai làm trong 3h thì đựơc 50% công việc. Hỏi mỗi người làm 1 mình trong mấy giờ thì xong công việc?

**ĐỀ 11**

**Bài 1:** Tìm m để hệ  vô nghiệm

**Bài 2** Tìm a đểhệ phương trình  có vô số nghiệm khi a bằng

**Bài 3**: Giải hệ phương trình bằng hai cách: 

**Bài 4** : Một đoàn xe vận tải có 6 xe tải lớn và 4 xe tải nhỏ tất cả chở 84 tấn hàng . Biết mỗi xe tải lớn chở nhiều hơn xe tải nhỏ là 4 tấn .

**Bài 5** : Tìm các giá trị của m để ba đường thẳng sau :

3x + 2y = 5; 2x - y = 4 và mx + 7y = 11 đồng quy tại 1 điểm trong mặt phẳng tọa độ

**ĐỀ 12**

**Bài 1 :** Giải hệ phương trình sau : 

**Bài 2** : Cho ba điểm A ( 2 ; - 1) ; B( - 1 ; 5) ; C( 3 ; - 3)

1. Viết phương trình đường thẳng BC ; b) Chứng tỏ 3 điểm A, B, C thẳng hàng

**Bài 3** : Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 56m. Nếu tăng chiều dài thêm 6 m và giảm chiều rộng đi 3m thì diện tích tăng lên 15 m2. Tính diện tích mảnh vườn.

**Bài 4** : Cho hệ phương trình : 

Xác định m để hệ phương trình có một nghiệm ? Vô nghiệm ? Vô số nghiệm

**ĐỀ 13**

**Bài 1 :** Giải hệ phương trình sau: a)  b) c) 

**Bài 2 :** Viết phương trình đường thẳng (d) đi qua 2 điểm : ( 2 , 1 ) và ( – 1 , – 5 )

**Bài 3 :** Một ô tô dự định đi từ A đến B với thời gian nhất định. Nếu tăng vận tốc 10 km/h sẽ đến nơi sớm hơn 3h. Nếu giảm vận tốc 10 km/h sẽ đến trễ 5h. Tính quãng đường AB.

**Bài 4 :** Cho f(x) = x2 + bx + c. Tìm b và c biết f(1) = 2 ; f(- 3) = 0

**ĐỀ 14**

**Bài 1:** Tìm phương trình đường thẳng đi qua 2 điểm M(2; 2) và N(4; -2)

**Bài 2**: Một ô tô dự định đi từ A đến B với thời gian nhất định. Nếu đi với vận tốc 50 km/h sẽ đến nơi sớm hơn 3h. Nếu đi với vận tốc 30 km/h sẽ đến trễ 5h. Tính quãng đường AB.

**Bài 3:** Viết phương trình đường thẳng đi qua hai điểm A ( 1 ; - 1) và B ( 2 ; - 3 )

**Bài 4**: Chứng tỏ rằng đường thẳng 2mx + y = m + 1 luôn đi qua điểm cố định . Xác định toạ độ điểm I.

**ĐỀ 16**

**Bài 1 :** Giải các hệ phương trình sau : a)  b) 

**Bài 2 :** Một khu vườn hình chữ nhật nếu tăng chiều rộng thêm 5m và giảm chiều dài đi 5m thì diện tích không đổi. Nếu tăng chiều dài thêm 3m và giảm chiều rộng đi 5m thì diện tích giảm đi 60m2. Tính các kích thước của khu vườn.

**Bài 3 :** Cho 3 điểm A (2 ; 1) ; B. (-1 ; -2) ; C. (0 ; -1)

 a) Viết phương trình đường thẳng AB b) Chứng minh 3 điểm A, B, C thẳng hàng

**ĐỀ 17**

**Bài 1**: Viết phương trình đường thẳng đi qua hai điểm A ( 1 ; - 1) và B ( 2 ; - 3 )

**Bài 2**: Một ôtô đi trên đoạn đường AB với vận tốc 50Km/h , rồi tiếp tục từ B đến C với vận tốc 45Km/h. Biết quãng đường tổng cộng dài 165 Km và thời gian ôtô đi trên đoạn đường AB ít hơn thời gian ôtô đi trên đoạn đường BC là  giờ. Tính thời gian ôtô đi trên mỗi đoạn đường AB, BC .

**Bài 3**: Chứng tỏ rằng đường thẳng : - mx + 2y = m + 3 luôn đi qua điểm cố định . Xác định toạ độ điểm I

**ĐỀ 18**

**Bài 1:** Cho hệ PT: a/Giải hệ PT với m = 2

 b/ Tìm m để hệ PT có nghiệm (x = 1; y = 0)

 c/ Tìm m để hệ PT có duy nhất

**Bài 2:** Hai vòi nước cùng chảy vào bể không có nước thì sau 5 giờ đầy bể. Nếu mở vòi thứ nhất chảy trong 6 giờ và vòi thứ hai chảy trong 2 giờ thì được  bể nước. Hỏi nếu mỗi vòi chảy một mình thì sau bao lâu sẽ đầy bể?

**Bài 3**: Hai ô tô khởi hành cùng một lúc từ hai địa điểm A và B cách nhau 270 km đi ngược chiều nhau và gặp nhau sau 3 giờ. Tính vận tốc của mỗi ô tô, biết rằng vận tốc của ô tô đi từ A nhỏ hơn vận tốc của ô tô đi từ B là 10km/h.